



2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

MỤC LỤC

6	• THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
12	• CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
24	• HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
31	• HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
36	• TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
55	• BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
64	• BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024



THÔNG ĐIỆN TỪ CHỦ TỊCH CÔNG TY

Thưa Quý vị,

Năm 2024 đã chứng kiến nhiều biến động trên toàn cầu, và cũng được xem là “Năm của các cuộc bầu cử” khi hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ tổ chức bầu cử. Đáng chú ý, tại Hoa Kỳ, cựu Tổng thống Donald Trump đã trở lại nắm quyền, mang theo sự tái tập trung vào chính sách “Nước Mỹ trên hết”. Diễn biến này được dự báo sẽ dẫn đến những thay đổi đáng kể trong chính sách thương mại, ngoại giao và an ninh của Mỹ, có thể kéo theo những tác động khó dự đoán đối với kinh tế thế giới.

Tại Việt Nam, năm 2024 cũng chứng kiến sự chuyển giao quan trọng trong bộ máy lãnh đạo cấp cao. Tháng 7/2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng – người đã giữ cương vị này từ năm 2011 – từ trần. Chủ tịch nước Tô Lâm đã được tín nhiệm kế nhiệm vị trí lãnh đạo cao nhất của đất nước. Về kinh tế, dù đối diện với nhiều bất ổn toàn cầu, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng 7,09% theo số liệu từ Tổng cục Thống kê. Mặc dù chưa thể so sánh với các mức tăng trưởng vượt bậc của các năm 2018, 2019 hay 2022, kết quả này vẫn phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế.

Trong lĩnh vực chứng khoán, Bộ Tài chính đã thực hiện những cải cách quan trọng hướng tới mục tiêu nâng hạng từ Thị trường Cận biên lên Thị trường Mới nổi theo tiêu chuẩn của các tổ chức xếp hạng quốc tế như FTSE và MSCI. Một trong những rào cản lớn – yêu cầu nộp tiền mua chứng khoán trước đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài – đã được gỡ bỏ. Đặc biệt, từ tháng 11/2024, cơ chế Giao Dịch Mua Cổ Phiếu Không Yêu Cầu Có Đủ Tiền Khi Đặt Lệnh chính thức đi vào hoạt động, mở ra nhiều cơ hội mới cho thị trường.



Tại **Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản**, chúng tôi không ngừng điều chỉnh chiến lược để thích ứng với những chuyển động của thị trường, đặc biệt tập trung vào việc nâng cao dịch vụ dành cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài và tăng cường hoạt động kinh doanh nhằm phục vụ nhóm khách hàng mục tiêu một cách tối ưu nhất.

Nhân dịp này, tôi xin gửi đến Quý vị và Gia đình lời chúc sức khỏe, bình an và thịnh vượng. Đồng thời, tôi cũng muốn một lần nữa khẳng định cam kết của chúng tôi: **Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản sẽ tiếp tục tiến bước với tinh thần đổi mới không ngừng, quyết tâm mang lại giá trị bền vững cho Quý vị.**

Trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị.

TSUYOSHI IMAI

Chủ tịch Công ty & Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN (JSI) tự hào là công ty chứng khoán của Nhật Bản đầu tiên và duy nhất được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Hiện, JSI là công ty con thuộc sở hữu 100% của **Tập đoàn Chứng khoán Aizawa**, một trong những tổ chức tài chính lâu đời và uy tín tại Nhật Bản, với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư tài chính. Nhờ sự hậu thuẫn vững chắc từ công ty mẹ, JSI không ngừng phát triển và mở rộng mạng lưới kết nối, đưa hàng ngàn nhà đầu tư tại Nhật Bản và các quốc gia châu Á khác tiếp cận thị trường vốn đầy tiềm năng của Việt Nam.

Dù là một trong những công ty chứng khoán có quy mô vốn khiêm tốn so với mặt bằng chung, JSI vẫn khẳng định vị thế của mình với vai trò là cầu nối tin cậy giữa các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong khu vực với Việt Nam. Với triết lý kinh doanh đề cao tính minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả, JSI cam kết mang đến cho khách hàng những giải pháp đầu tư tối ưu, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Việt
**CÔNG TY TNHH
CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN**



Tên tiếng Anh
**JAPAN SECURITIES
CO., LTD.**



Thành lập
16/01/2009



Số giấy phép
**129/GP-UBCK
(UBCKNN Việt Nam)**



Vốn điều lệ
300 TỶ ĐỒNG



Địa chỉ
Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital
Place, Số 29 Liễu Giai, Phường
Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam



Liên hệ
+84.24.3791.1818
www.japan-sec.vn/
info@japan-sec.vn



THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU

Tên tiếng Nhật
**アイザワ証券グループ
株式会社**

Tên tiếng Anh
**AIZAWA SECURITIES
GROUP CO., LTD.**

Thành lập
03/10/1933

Số giấy phép
**0100-01-036574
(Nhật Bản)**

Vốn điều lệ
8 TỶ YÊN NHẬT

Địa chỉ
Tokyo Shiodome Building, 1-9-1
Higashi Shimbashi, Minato-ku,
Tokyo, 105-7307 Nhật Bản

Liên hệ
+81.3.6852.7744
www.aizawa-group.jp

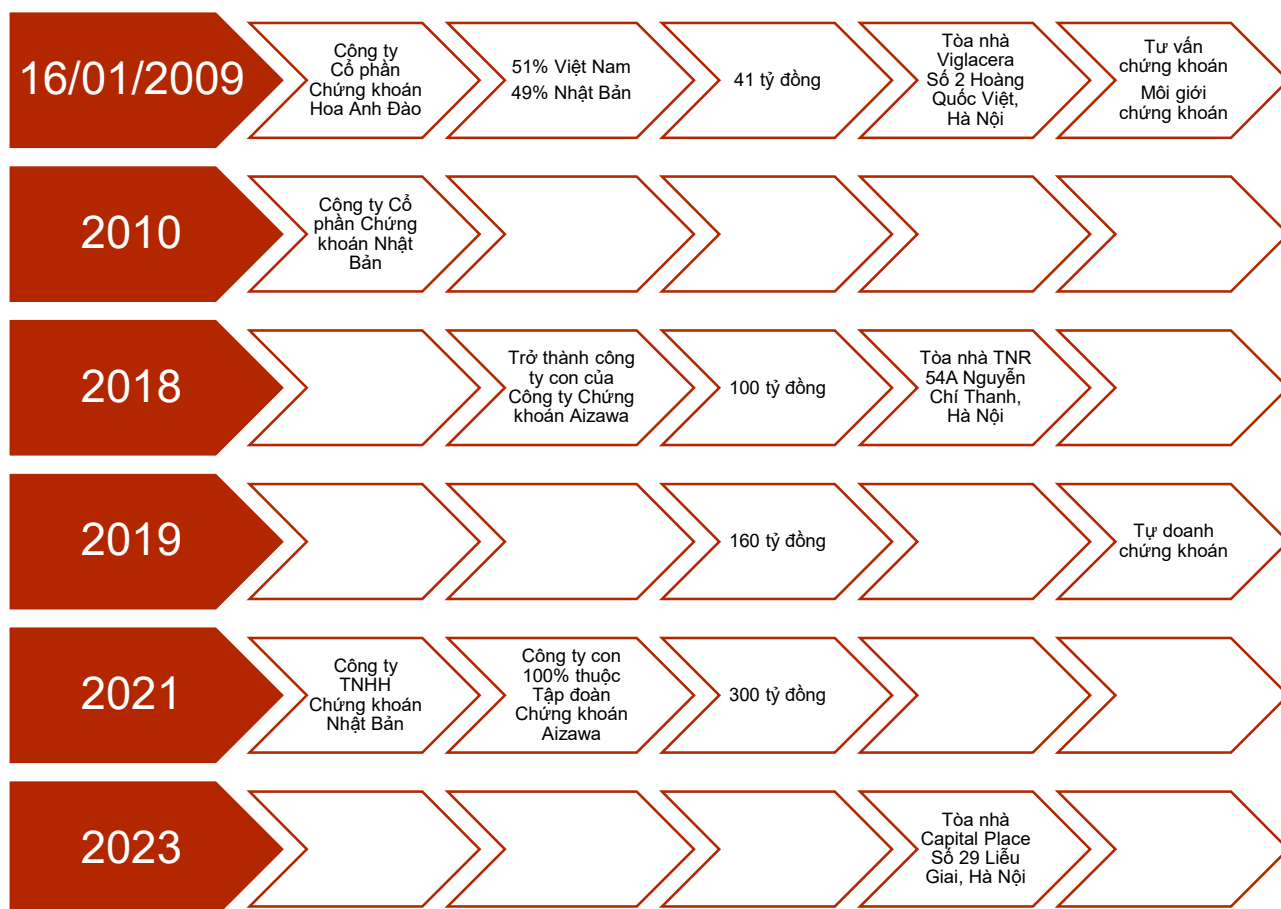
1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

2009 - JSI được thành lập với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào, vốn điều lệ 41 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông 51% cổ phần thuộc về Viglacera và các cổ đông Việt Nam, 49% còn lại do doanh nghiệp Nhật Bản nắm giữ.

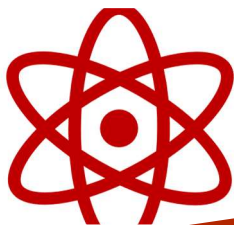
2010 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoa Anh Đào đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản, tập trung môi giới cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE và HNX.

2018 - Công ty Chứng khoán Aizawa (Nhật Bản) mua lại 95% cổ phần. JSI tăng vốn lên 100 tỷ đồng, bổ sung nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

2021 - Công ty Chứng khoán Aizawa tái cơ cấu thành Tập đoàn Chứng khoán Aizawa, sở hữu 100% JSI và nâng vốn điều lệ JSI lên 300 tỷ đồng.



2. TẦM NHÌN



TRIẾT LÝ CỐT LÕI

Xã hội

JSI cam kết góp phần xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch, vững mạnh và bền vững, vì một môi trường đầu tư thuận lợi, an toàn và hiệu quả, giúp các nhà đầu tư toàn cầu dễ dàng tiếp cận và khai thác tiềm năng của thị trường chứng khoán Việt Nam.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Kết nối vốn

Tập trung vào dịch vụ chuyên nghiệp, đáng tin cậy, hệ thống công nghệ hiện đại, bảo mật, an toàn, JSI định hướng phát triển nền tảng cung cấp các giải pháp uy tín và hiệu quả, mở rộng kết nối thị trường vốn Việt Nam với cộng đồng tài chính trên toàn cầu.

Khách hàng

Với danh mục sản phẩm và dịch vụ tài chính đa dạng, được thiết kế linh hoạt để đáp ứng từng nhu cầu và mục tiêu đầu tư của khách hàng, JSI đồng thời ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quản lý tài sản của khách hàng.

Vượt trội

JSI định hướng phát triển theo hướng lấy công nghệ làm nền tảng cốt lõi, đảm bảo tính ổn định, an toàn, hiệu quả, và tốc độ khớp lệnh vượt trội, mang đến lợi thế cạnh tranh tối đa cho nhà đầu tư.

Nhân viên

JSI tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, nơi mỗi nhân viên có cơ hội phát triển và hoàn thiện kỹ năng.

Toàn cầu

Là một thành viên của Tập đoàn Chứng khoán Aizawa, JSI hướng tới thiết lập cơ chế quản trị doanh nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	DỊCH VỤ PHÂN TÍCH	TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN
 Mở tài khoản giao dịch	 Báo cáo cập nhật	 Cổ phiếu
 Môi giới chứng khoán	 Báo cáo khuyến nghị cổ phiếu	 Trái phiếu
 Tư vấn đầu tư	 Sắp xếp gộp gỡ	 Chứng chỉ quỹ
 Lưu ký chứng khoán	 Phân tích theo yêu cầu	 Chứng khoán phái sinh
 Phân phối chứng chỉ quỹ	 Cổng thông tin Bloomberg	

JSI tự hào là một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính và đầu tư chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm cùng công nghệ hiện đại, JSI cam kết mang lại cho khách hàng những giải pháp đầu tư tối ưu, minh bạch và hiệu quả thông qua hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, đáp ứng toàn diện nhu cầu của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

❖ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- JSI cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên nghiệp với đội ngũ chuyên viên tận tâm, am hiểu thị trường.
- Là thành viên của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, JSI cung cấp đầy đủ các dịch vụ lưu ký, bao gồm quản lý chứng khoán, thanh toán bù trừ, chuyển nhượng quyền mua và hỗ trợ thực hiện quyền lợi cổ đông. Chúng tôi đảm bảo an toàn tài sản và quyền lợi tối đa cho khách hàng.
- JSI hỗ trợ khách hàng tối ưu dòng tiền bằng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, giúp nhà đầu tư có thể sử dụng vốn ngay sau khi khớp lệnh. Quy trình thực hiện nhanh chóng, linh hoạt, phù hợp với mọi nhu cầu đầu tư.

- JSI cung cấp dịch vụ quản lý tiền gửi minh bạch, an toàn, theo quy định của pháp luật. Khách hàng có thể lựa chọn quản lý tiền trực tiếp tại JSI hoặc qua hệ thống ngân hàng liên kết, giúp tối ưu hóa dòng tiền và tận dụng các cơ hội đầu tư một cách hiệu quả.
- JSI là đại lý phân phối các chứng chỉ quỹ mở uy tín tại Việt Nam. Dịch vụ này giúp nhà đầu tư tiếp cận với các kênh đầu tư an toàn, đa dạng hóa danh mục tài sản và giảm thiểu rủi ro. Đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp sẽ hỗ trợ khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp nhất với mục tiêu tài chính của mình.

❖ DỊCH VỤ PHÂN TÍCH

- JSI đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình mua bán, sáp nhập với các dịch vụ tư vấn chuyên sâu, từ khảo sát, định giá đến đàm phán và hoàn tất giao dịch. Chúng tôi giúp khách hàng tối ưu hóa chiến lược kinh doanh và gia tăng giá trị doanh nghiệp.
- Với mạng lưới quan hệ rộng khắp, JSI tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin và mở rộng cơ hội hợp tác. Chúng tôi cung cấp dịch vụ khảo sát thực tế doanh nghiệp, tổ chức hội thảo trực tuyến và gặp gỡ nhà đầu tư tiềm năng.
- JSI cung cấp các báo cáo phân tích thị trường theo yêu cầu, giúp nhà đầu tư có cái nhìn sâu sắc và chính xác về các cơ hội đầu tư. Các báo cáo được thực hiện bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, đảm bảo tính khách quan và giá trị thực tiễn cao.

❖ HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

JSI thực hiện đầu tư tự doanh với chiến lược linh hoạt, đảm bảo lợi nhuận và an toàn vốn. Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và tách biệt rõ ràng giữa hoạt động tự doanh và môi giới để đảm bảo tính minh bạch.

Với sự cam kết về chất lượng dịch vụ và sự đổi mới không ngừng, JSI luôn sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng trên hành trình đầu tư và phát triển bền vững.



CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Ba điểm chính trong cơ cấu tổ chức nhân sự của JSI có thể tóm gọn lại là:

Mô hình phẳng – Lao động chất lượng cao – Chính sách phúc lợi cạnh tranh.

JSI áp dụng mô hình quản trị phẳng, giúp tối ưu hóa quy trình ra quyết định và tăng cường tính kết nối giữa nhân viên với Ban lãnh đạo. Nhờ đó, mọi định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển đều được truyền đạt rõ ràng, nhất quán trong toàn bộ tổ chức.

Bên cạnh đó, JSI sở hữu đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, đa dạng về quốc tịch và có trình độ chuyên môn cao. Công ty luôn chú trọng tuyển dụng, đào tạo bài bản và phát triển năng lực của nhân viên nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của thị trường.

JSI cũng xây dựng chính sách phúc lợi cạnh tranh, không chỉ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động mà còn tạo môi trường làm việc công bằng, ổn định và gắn kết. Các chính sách đãi ngộ, khen thưởng và đào tạo liên tục được nâng cấp để thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

JSI áp dụng mô hình quản trị theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu. Việc quản lý và hoạt động của công ty tuân theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật Doanh nghiệp 2020 với cơ cấu bao gồm Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc. Công ty không có Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.



Mô hình quản trị của JSI được xây dựng dựa trên phong cách giao tiếp đặc trưng của Nhật Bản. Cấu trúc này đề cao sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong công ty, giúp luồng thông tin được truyền đạt một cách thống nhất, hiệu quả, và hướng tới khách hàng.



Theo mô hình này, mối quan hệ giữa lãnh đạo và nhân sự tác nghiệp được thể hiện qua các luồng chỉ thị / yêu cầu, hướng dẫn, báo cáo và thảo luận. Điều này giúp đảm bảo rằng mọi quyết định quan trọng đều được thực hiện dựa trên sự trao đổi minh bạch và sự hiểu biết chung.

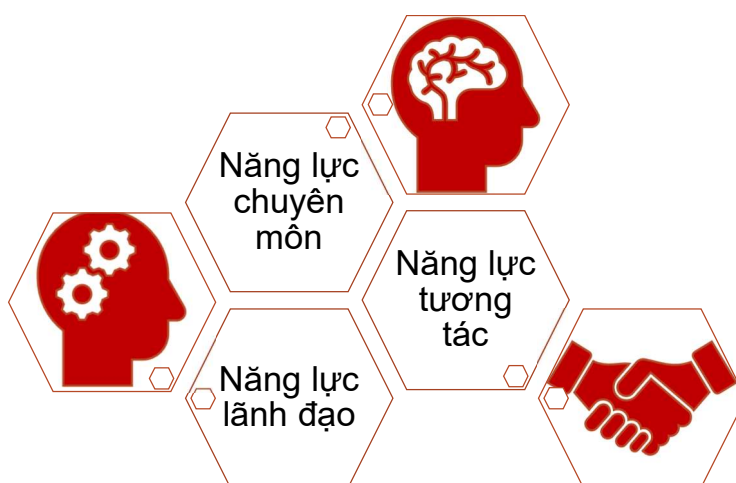
Điểm đặc biệt của mô hình là sự trao đổi thông tin trong không gian đa chiều đối với cả lãnh đạo, đồng nghiệp và đối tác. Mỗi nhân sự tác nghiệp không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn chủ động đóng góp ý kiến, phản hồi và cải thiện quy trình làm việc. Điều này giúp tạo ra một môi trường làm việc năng động, linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính nhất quán trong vận hành.

Quan trọng nhất trong mô hình của JSI là mối quan hệ giữa nhân sự nói riêng và JSI nói chung với khách hàng. Thông qua các quy trình làm việc chặt chẽ và luồng giao tiếp rõ ràng, JSI đảm bảo rằng mọi nhu cầu, phản hồi từ khách hàng đều được tiếp nhận và xử lý một cách nhanh chóng. Điều này giúp xây dựng niềm tin,

tăng cường sự hài lòng của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc cho JSI trên thị trường.

Nhờ cơ chế giao tiếp này, JSI có thể duy trì sự minh bạch, tăng cường hiệu suất làm việc và không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng và thị trường.

Để đáp ứng mô hình quản trị này, JSI tập trung xây dựng và hoàn thiện **bộ khung năng lực nhân sự**:



Bộ khung năng lực đào tạo nhân sự của JSI được xây dựng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chuyên môn, kỹ năng và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh đầy biến động. Theo đó, nhân sự JSI cần đạt được các tiêu chí như am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, khả năng làm việc nhóm hiệu quả, tư duy linh hoạt và khả năng giao tiếp đa văn hóa. Ngoài ra, trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tiếng Nhật, cũng là một yêu cầu quan trọng để đáp ứng nhu cầu hợp tác quốc tế.

Mô hình quản trị của JSI đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nhân sự đáp ứng những tiêu chí này. Với cơ cấu quản trị phẳng và cơ chế giao tiếp mở, công ty tạo điều kiện để nhân viên tiếp cận thông tin, nhận chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo, đồng thời khuyến khích sự chủ động và sáng tạo. Hệ thống đào tạo liên tục, từ chuyên môn đến kỹ năng, giúp nhân sự phát triển toàn diện, đáp ứng các yêu cầu công việc và tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững cho JSI trên thị trường.

2. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

JSI tự hào sở hữu đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động và giàu chuyên môn, sẵn sàng tạo ra những giá trị đột phá cho khách hàng và đối tác.

❖ **LỰC LƯỢNG TRẺ** – Động lực đổi mới sáng tạo

Với 83% nhân sự dưới 40 tuổi, JSI là một tổ chức tràn đầy nhiệt huyết, linh hoạt và luôn đón đầu xu hướng. Đội ngũ trẻ giúp chúng tôi dễ dàng thích ứng với sự thay đổi và liên tục đổi mới để mang lại những giải pháp tối ưu nhất.

❖ **TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN** – Cam kết chất lượng

100% nhân sự tại JSI đều có trình độ đại học trở lên, trong đó 75% sở hữu chứng chỉ hành nghề chứng khoán – minh chứng cho sự chuyên nghiệp và cam kết chất lượng dịch vụ.

❖ **NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ** – Kết nối toàn cầu

Chúng tôi tự tin với khả năng hội nhập quốc tế khi 75% nhân sự thành thạo từ hai ngôn ngữ trở lên. Điều này giúp JSI dễ dàng hợp tác với các đối tác đa quốc gia và cập nhật những xu hướng tiên tiến trên thế giới.

❖ **CÂN BẰNG** – Sức trẻ và kinh nghiệm

Bên cạnh lực lượng trẻ năng động, JSI còn có những nhân sự dày dặn kinh nghiệm với 54% đội ngũ có thâm niên từ 5 năm trở lên. Đây chính là sự kết hợp hoàn hảo giữa sáng tạo và nền tảng vững chắc, giúp chúng tôi phát triển bền vững và ổn định.

❖ **MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC** – Chuyên nghiệp, tôn trọng sự đa dạng

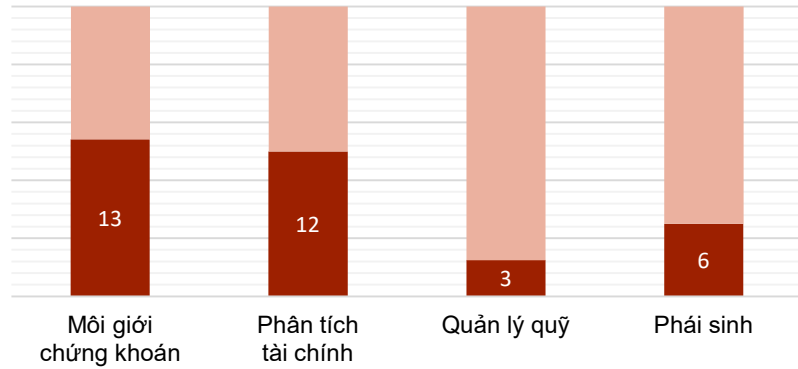
JSI tạo ra môi trường làm việc hiện đại và bình đẳng, nơi mà mọi nhân sự đều có cơ hội phát triển. Với 67% nhân sự là nữ, chúng tôi đề cao sự đa dạng và tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực của mình.

BỨC TRANH CƠ CẤU NHÂN SỰ JSI TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2024

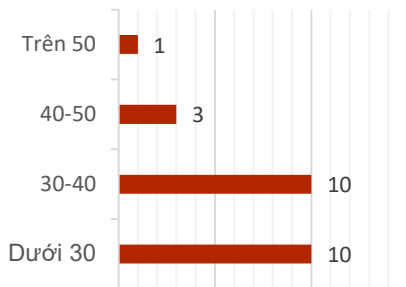
TỔNG SỐ
NHÂN SỰ

24

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN



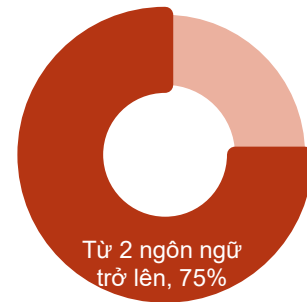
Độ tuổi



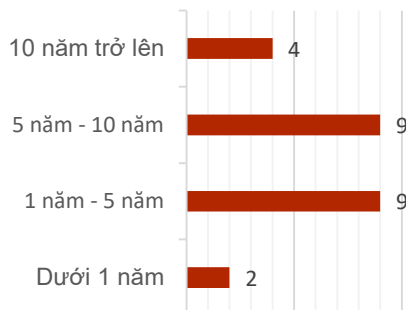
Trình độ



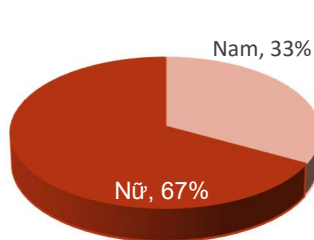
Ngoại ngữ



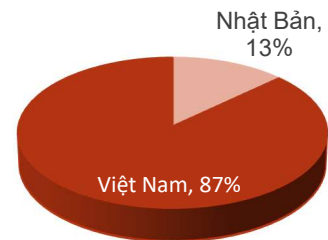
Thâm niên



Giới tính



Quốc tịch



3. CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Ngoài hệ thống công nghệ thông tin hữu hình, con người chính là tài sản quý giá nhất mà JSI sở hữu. Vì vậy, công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, bền vững, tạo điều kiện để mỗi nhân viên phát triển và gắn bó lâu dài. Chính sách nhân sự của JSI được thiết kế toàn diện nhằm thu hút và giữ chân những nhân tài phù hợp nhất. Luôn đặt con người làm trung tâm, JSI không ngừng cải thiện chính sách phúc lợi, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, công bằng, nơi mọi cá nhân được trân trọng và có cơ hội phát huy tối đa năng lực của mình.

❖ TUYỂN DỤNG

Tại JSI, chúng tôi xem tuyển dụng là bước khởi đầu quan trọng trong hành trình xây dựng một đội ngũ nhân sự chất lượng cao.



Chính sách tuyển dụng của chúng tôi được thiết kế linh hoạt và hiệu quả, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của từng vị trí, đồng thời thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động. Không ngừng cải tiến, JSI luôn điều chỉnh và hoàn thiện quy trình tuyển dụng để đảm bảo thu hút những nhân tài phù hợp nhất.

Chúng tôi áp dụng đa dạng các phương thức tuyển dụng, từ trực tuyến đến trực tiếp, tùy theo đặc thù của từng vị trí và yêu cầu công việc. Cách tiếp cận này giúp JSI mở rộng phạm vi tìm kiếm nhân tài, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh và thu hút những ứng viên xuất sắc nhất. Nhờ đó, chúng tôi không chỉ tuyển dụng hiệu quả mà còn xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh, sẵn sàng đáp ứng mọi thách thức trong bối cảnh kinh doanh không ngừng biến động.

❖ ĐÀO TẠO

Chúng tôi tin rằng học tập suốt đời là chìa khóa để phát triển bền vững. Vì vậy, JSI không chỉ đưa ra những chính sách hỗ trợ công bằng mà còn tạo điều kiện để mọi nhân viên tham gia các chương trình đào tạo và tập huấn. Sự đầu tư vào phát triển cá nhân không chỉ giúp mỗi nhân viên tiến bộ mà còn đóng góp trực tiếp vào thành công chung của công ty.

Bộ khung năng lực đào tạo nhân sự của JSI được xây dựng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chuyên môn, kỹ năng và khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh đầy biến động. Thông qua các hoạt động và đào tạo cụ thể:

Năng lực chuyên môn



Kỹ năng giải quyết công việc chuyên môn

Kỹ năng cân bằng và quản lý thời gian

Kỹ năng giải quyết sự cố

Năng lực tương tác



Kỹ năng làm việc nhóm

Kỹ năng báo cáo và thảo luận

Kỹ năng tư vấn và xây dựng quan hệ với khách hàng

Năng lực lãnh đạo



Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc

Kỹ năng xây dựng đội ngũ hiện tại và thế hệ kế cận

Kỹ năng dẫn dắt và quản lý đội ngũ

Đào tạo về kỹ năng chuyên môn



Kiến thức nền tảng về ngành nghề

Quy trình làm việc và nghiệp vụ chuyên môn

Quy định chính sách của công ty về chuyên môn

Đào tạo về văn hóa doanh nghiệp



Giá trị cốt lõi và tầm nhìn của công ty

Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp

Quy định, nội quy, chính sách nội bộ

Đào tạo về đạo đức và tuân thủ



Quy tắc đạo đức nghề nghiệp

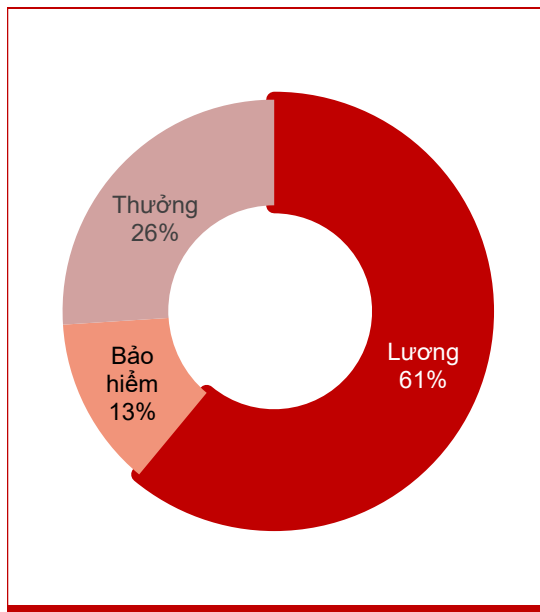
Bảo mật thông tin và quyền riêng tư

Kiểm soát xung đột lợi ích và phòng chống rửa tiền

JSI cam kết tạo dựng một môi trường học tập tích cực và đa dạng, với trung bình 42 giờ đào tạo cho mỗi nhân viên trong năm 2024. Chương trình đào tạo được thiết kế toàn diện và liên tục cập nhật để đảm bảo sát với thực tiễn và những xu hướng mới nhất trong ngành.

❖ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

JSI luôn chú trọng tìm kiếm và giữ chân nhân tài thông qua chính sách khen thưởng và phúc lợi hấp dẫn. Chúng tôi cam kết đảm bảo thu nhập bình quân của nhân viên tăng trưởng ổn định qua các năm, đồng thời đánh giá và đền đáp công bằng cho những nỗ lực và thành tựu của họ. Bên cạnh đó, JSI không ngừng tạo điều kiện để nhân viên học hỏi, phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp. Chúng tôi tin rằng đầu tư vào con người chính là nền tảng quan trọng nhất cho sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Tổng chi phí đầu tư vào nguồn nhân lực cũng như chi phí đầu người tại JSI tiếp tục tăng trưởng liên tục qua các năm. Trong năm 2024, xu hướng tăng này tiếp tục được thể hiện với mức tăng 8% so với năm 2023, đạt mức 10,6 tỷ đồng. Trung bình, mỗi nhân viên tại JSI được chi trả hơn 440 triệu đồng cho các chi phí tối thiểu liên quan đến lao động, chưa bao gồm chi phí đào tạo nâng cao nghiệp vụ. Trong tổng số chi phí này, lương chiếm tỷ lệ lớn là 61%, trong khi các khoản thưởng, bảo hiểm và các phúc lợi khác chiếm phần còn lại là 39%.

JSI cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, đặt quyền lợi của nhân viên lên hàng đầu. Các chính sách lương, thưởng và phúc lợi không chỉ mang lại sự an tâm mà còn giúp nhân viên dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội theo đúng quy định.

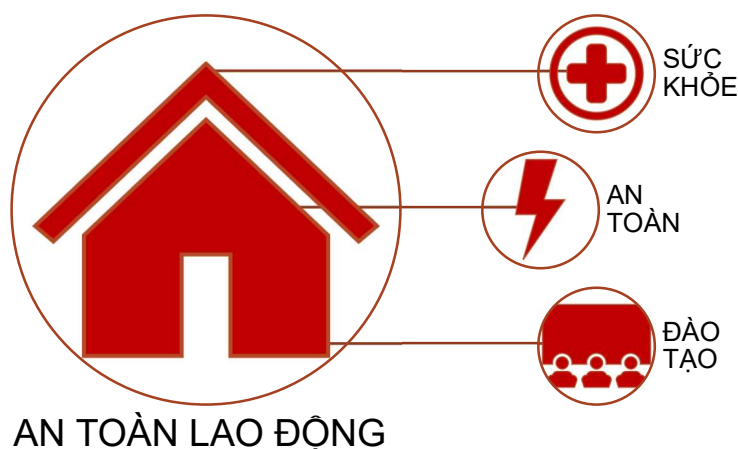
Nhằm khuyến khích sự phát triển không ngừng của đội ngũ nhân sự, JSI xây dựng các chính sách phụ cấp hấp dẫn như hỗ trợ ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nhật), phụ cấp chứng chỉ hành nghề và phụ cấp thâm niên. Những chính sách này không chỉ tạo động lực để nhân viên nâng cao năng lực mà còn giúp tăng cường sự gắn bó và cam kết lâu dài với công ty.

Ngoài ra, JSI thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn kết như du lịch, sự kiện nội bộ và chương trình thiện nguyện, tạo dựng một môi trường làm việc tích cực

và đoàn kết. Những hoạt động này không chỉ giúp nhân viên có cơ hội kết nối, giao lưu mà còn củng cố tinh thần đồng đội, góp phần xây dựng một tập thể vững mạnh. Chúng tôi tin rằng một môi trường làm việc năng động, nhân văn chính là chìa khóa để phát triển bền vững và vươn xa trong lĩnh vực tài chính.

❖ AN TOÀN

Sự an toàn và sức khỏe của nhân viên luôn được Ban lãnh đạo công ty đặt lên hàng đầu. Trong năm 2024, chúng tôi tiếp tục hợp tác với các đối tác uy tín để triển khai các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả nhân viên.



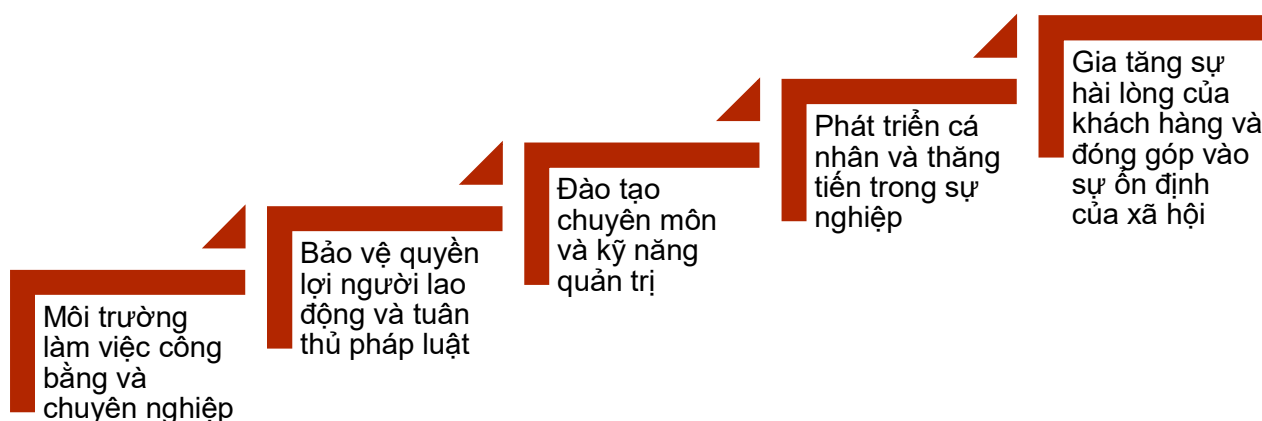
Các gói khám sức khỏe cao cấp cho toàn bộ nhân sự được thực hiện đều đặn hàng năm. Việc chăm sóc sức khỏe và an toàn của người lao động là yếu tố không thể thiếu để xây dựng một môi trường làm việc tích cực và bền vững.

JSI cam kết đảm bảo an toàn lao động thông qua các chương trình tuyên truyền và tập huấn về phòng cháy chữa cháy. Tiếp tục hoạt động thường niên, năm 2024 nhân viên đã tham gia khóa học giúp nâng cao nhận thức và kỹ năng về phòng cháy chữa cháy được tổ chức bởi Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy khu vực. Hoạt động này không chỉ giúp công ty kiểm soát rủi ro mà còn góp phần tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe và sự an tâm cho toàn thể nhân viên.

4. ĐỊNH HƯỚNG 2025

JSI hiểu rằng nguồn nhân lực chính là yếu tố quyết định sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Với kế hoạch phát triển năm 2025, JSI tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, chú trọng đào tạo không chỉ chuyên môn nghiệp vụ mà còn cả kỹ năng quản trị công việc. Chúng tôi luôn coi trọng việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao như một yếu tố then chốt để đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ khách hàng quốc tế.

Phát triển nguồn nhân lực JSI Nền tảng cho sự thành công bền vững



Một nguồn nhân lực xuất sắc chỉ có thể phát huy tối đa tiềm năng trong một môi trường làm việc chất lượng. Vì vậy, JSI luôn nỗ lực xây dựng một môi trường công bằng, an toàn và lành mạnh, nơi nhân viên không chỉ cảm thấy gắn bó mà còn được khuyến khích phát triển toàn diện. Chúng tôi cam kết đầu tư vào đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản trị, đảm bảo nhân viên luôn được trang bị kiến thức vững vàng và có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường.

Với tôn chỉ "thượng tôn pháp luật", JSI đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động luôn được bảo vệ và thực hiện tốt nhất nhằm tạo sự an tâm và gắn bó lâu dài cho nhân viên.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, chúng tôi còn chủ động xây dựng chính sách lao động, chú trọng đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản trị, phát triển cá nhân và tạo cơ hội thăng tiến, nhằm tạo dựng một không gian làm việc khuyến khích mỗi nhân viên không ngừng hoàn thiện bản thân, mỗi cá nhân

đều có cơ hội thăng hoa trong công việc, hoàn thiện bản thân và góp phần vào sự phát triển vững mạnh của đại gia đình JSI.

Điều này không chỉ tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty mà còn giúp củng cố niềm tin và sự hài lòng từ phía khách hàng, từ đó đóng góp vào sự ổn định của xã hội.



A modern office reception area with a long wooden desk, two grey armchairs, and a wall with a red and white grid pattern. The JSI logo is visible on the wall, along with the text 'CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN' and 'JAPAN SECURITIES CO., LTD.'. A large vase with red flowers is on the right.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Tuân thủ quy định Pháp luật cũng như định hướng từ Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty, JSI cam kết duy trì và nâng cao hệ thống quản trị rủi ro nhằm đáp ứng với biến động thị trường và thực tiễn hoạt động. Hàng năm, công ty thực hiện đánh giá, cập nhật chính sách và quy trình quản trị rủi ro, hướng tới sự minh bạch, hiệu quả và bền vững trong hoạt động kinh doanh. Hệ thống quản trị rủi ro của JSI được xây dựng theo nguyên tắc nhất quán từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo sự chỉ đạo sát sao và triển khai đồng bộ.

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi cơ chế Giao Dịch Mua Cổ Phiếu Không Yêu Cầu Có Đủ Tiền Khi Đặt Lệnh chính thức có hiệu lực, kéo theo sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp lý liên quan. Để thích ứng với những thay đổi này, Bộ phận Quản trị rủi ro đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban nghiệp vụ để rà soát, cập nhật quy trình theo quy định mới, đồng thời xây dựng các cơ chế phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro của công ty.

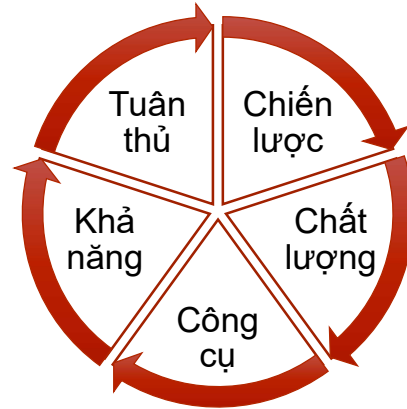
Bước sang năm 2025, hệ thống giao dịch mới KRX dự kiến đi vào vận hành, JSI đứng trước cơ hội nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hoạt động. Tuy nhiên, những thay đổi về hệ thống chắc chắn đặt ra thách thức mới về quản trị rủi ro vận hành. Công ty cam kết chủ động thích ứng, duy trì sự sẵn sàng trong mọi tình huống để đảm bảo hoạt động ổn định và bền vững.

1. CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong bối cảnh thị trường tài chính liên tục biến động, các quy định pháp lý cập nhật thường xuyên, chính sách quản trị rủi ro toàn diện chính là yếu tố then chốt giúp JSI đảm bảo hoạt động ổn định và từ đó có thể phát triển một cách bền vững.

Chính sách quản trị rủi ro được xây dựng căn cứ trên các nguyên tắc:

- Tuân thủ và vận dụng quy định pháp lý trong quản trị rủi ro;
- Chiến lược hoạt động theo định hướng của Chủ sở hữu;
- Chất lượng hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Các công cụ tài chính chịu rủi ro;
- Khả năng chấp nhận rủi ro của công ty.



Dưới đây là các nội dung trọng tâm trong chính sách quản trị rủi ro nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro:

NỘI DUNG	CHI TIẾT
Xác định các loại rủi ro	Xác định và phân tích các loại rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn khác có thể phát sinh, nhận định tác động và khả năng xảy ra của từng loại rủi ro.
Đánh giá khả năng chấp nhận rủi ro	Xác định mức độ, khả năng của công ty trong việc chấp nhận các rủi ro, dựa trên nguồn lực tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, và mục tiêu chiến lược đã được Chủ sở hữu xây dựng.

NỘI DUNG	CHI TIẾT
Thiết lập hạn mức cho từng loại rủi ro	Xây dựng hạn mức rủi ro đối với toàn bộ hoạt động công ty hay từng nghiệp vụ kinh doanh cụ thể, xác định ngưỡng cảnh báo và giới hạn tối đa mà công ty có thể chấp nhận cho từng loại rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro kịp thời.
Đánh giá và quản lý các công cụ tài chính chịu rủi ro	Xác định danh mục các công cụ tài chính và mức độ rủi ro tương ứng, đánh giá tác động của biến động thị trường đối với từng công cụ, áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp như phòng ngừa rủi ro, đa dạng hóa danh mục đầu tư, hoặc công cụ bảo hiểm... hướng đến mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận.
Phương pháp xác định và đo lường rủi ro	Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính để xác định, đo lường và dự báo rủi ro. Áp dụng công nghệ, phần mềm để hỗ trợ phân tích và giám sát rủi ro.
Nguyên tắc và biện pháp xử lý rủi ro	Xây dựng các nguyên tắc và kịch bản ứng phó với rủi ro, bao gồm các phương án phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý rủi ro khi xảy ra. Quy định trách nhiệm xử lý rủi ro của từng bộ phận, ban hành quy trình phản ứng nhanh khi có sự cố nhằm giảm thiểu tổn thất.
Phương án tổ chức quản trị rủi ro	Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro trong công ty, đảm bảo phân định rõ ràng trách nhiệm, quy trình báo cáo và cơ chế giám sát từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng cá nhân, phòng ban và bộ phận, nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro trong toàn bộ hệ thống.

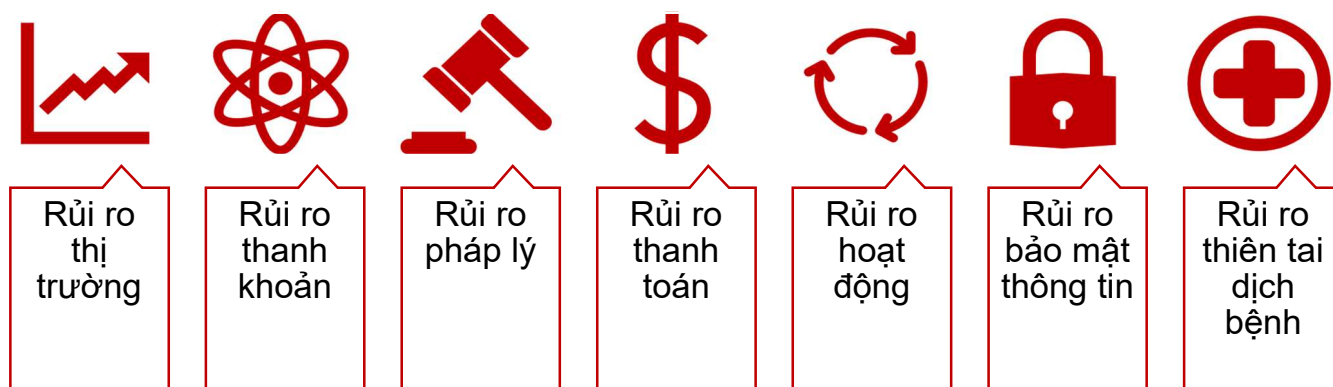
2. QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Việc xây dựng một quy trình quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả không chỉ giúp nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn mà còn đưa ra các biện pháp giám sát, kiểm soát và xử lý kịp thời. Dưới đây là các bước chính trong quy trình quản lý rủi ro mà công ty áp dụng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động:



3. PHÂN LOẠI RỦI RO

Trong quá trình hoạt động, công ty phải đối mặt với nhiều loại rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và sự phát triển bền vững. Việc phân loại rủi ro đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, giúp công ty chủ động xây dựng các biện pháp kiểm soát và ứng phó kịp thời. Dưới đây là các nhóm rủi ro chính mà công ty có thể gặp phải, cũng như cách nhận diện và quản trị tương ứng:



RỦI RO	NHẬN DIỆN	QUẢN TRỊ
Rủi ro thị trường	Là rủi ro xảy ra khi giá trị tài sản của công ty bị thay đổi theo chiều hướng bất lợi do biến động giá chứng khoán, lãi suất (trái phiếu, tiền gửi ngân hàng), tỷ giá hối đoái và xu hướng thị trường.	Các phòng ban nghiệp vụ theo dõi biến động giá cả và báo cáo kịp thời cho Ban lãnh đạo để đưa ra giải pháp hợp lý.
Rủi ro thanh khoản	Là rủi ro xảy ra khi công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi tài sản thành tiền mặt với giá hợp lý trong ngắn hạn do thiếu thanh khoản trên thị trường.	Công ty duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền hợp lý, thiết lập tiêu chí giám sát thanh khoản và sử dụng vốn hiệu quả nhằm hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng.
Rủi ro pháp lý	Là rủi ro xuất phát từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý, hủy bỏ hợp đồng do thiếu điều khoản hoặc do hợp đồng hoặc điều khoản của hợp đồng bị vô hiệu do trái quy định của pháp luật.	Công ty cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật, tiến hành kiểm soát nội bộ, sửa đổi quy trình làm việc và tham vấn các chuyên gia pháp lý.
Rủi ro thanh toán	Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không chuyển giao tài sản đúng cam kết.	Công ty quản lý các khoản phải thu theo chính sách và quy trình kiểm soát. Đặc biệt, sản phẩm tài chính duy nhất cung cấp là cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán được kiểm soát chặt chẽ để tránh rủi ro.

RỦI RO	NHẬN DIỆN	QUẢN TRỊ
Rủi ro hoạt động	Là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, hệ thống, quy trình nghiệp vụ, con người hoặc lỗi trong công nghệ thông tin, gây thiệt hại cho công ty.	Công ty xây dựng quy trình làm việc cụ thể, thường xuyên rà soát và sửa đổi. Ngoài ra, tổ chức đào tạo cho nhân viên để nâng cao kiến thức chuyên môn.
Rủi ro bảo mật thông tin	Rủi ro bảo mật thông tin có thể do hacker, phần mềm độc hại, sai sót con người hoặc lỗ hổng bảo mật, dẫn đến lộ, mất mát hoặc truy cập trái phép dữ liệu.	Công ty áp dụng các biện pháp bảo vệ, giám sát hệ thống, đào tạo nhân viên về an toàn thông tin và sử dụng các công cụ bảo mật như mã hóa, tường lửa. Ngoài ra, JSI định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá bảo mật an toàn thông tin để nâng cao khả năng phòng thủ trước các rủi ro an ninh mạng.
Rủi ro thiên tai dịch bệnh	Là các rủi ro xảy ra do thiên tai, dịch bệnh gây ra làm ảnh hưởng đến việc hoạt động liên tục của công ty.	Công ty xây dựng phương án dự phòng và ban hành chính sách ứng phó, bao gồm: quy trình làm việc từ xa, chính sách bảo vệ tài sản và bảo mật thông tin, và tổ chức tập huấn để đảm bảo hoạt động liên tục.

Quản trị rủi ro là một yếu tố thiết yếu giúp công ty duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Mỗi loại rủi ro đều có những tác động khác nhau đến hoạt động kinh doanh. Việc nhận diện sớm và triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ sẽ giúp công ty giảm thiểu tổn thất và tận dụng cơ hội trong bối cảnh biến động. Thông qua giám sát liên tục, cập nhật chính sách phù hợp và nâng cao năng lực nhân sự, công ty có thể thích ứng nhanh chóng, đảm bảo hiệu quả hoạt động và nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

4. TỔNG KẾT 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2025

Năm 2024 đánh dấu sự ra đời của hai văn bản quan trọng trong lĩnh vực chứng khoán: Luật số 56/2024/QH15 điều chỉnh nhiều nội dung quan trọng của Luật Chứng khoán 2019; cùng với đó là Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số quy định về giao dịch, thanh toán, hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin. Những thay đổi này đã góp phần thúc đẩy sự phát triển tích cực của thị trường, đáng chú ý nhất là cơ chế Giao Dịch Mua Cổ Phiếu Không Yêu Cầu Có Đủ Tiền Khi Đặt Lệnh chính thức có hiệu lực, kéo theo sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp lý liên quan.

Tại JSI, để thích ứng với bối cảnh mới, hệ thống quy trình, quy chế nội bộ được cập nhật đồng bộ. Bộ phận Quản trị rủi ro chủ động phối hợp với các phòng ban nhằm đánh giá rủi ro, vừa đảm bảo tuân thủ pháp luật, vừa duy trì tính cạnh tranh cho công ty. Dù vậy, với những quy định còn khá mới, JSI vẫn cần tiếp tục học hỏi từ thực tế thị trường để điều chỉnh linh hoạt. Đến thời điểm hiện tại, các hoạt động vận hành vẫn đáp ứng tốt yêu cầu quản trị của lãnh đạo công ty cũng như nhu cầu của thị trường và khách hàng.

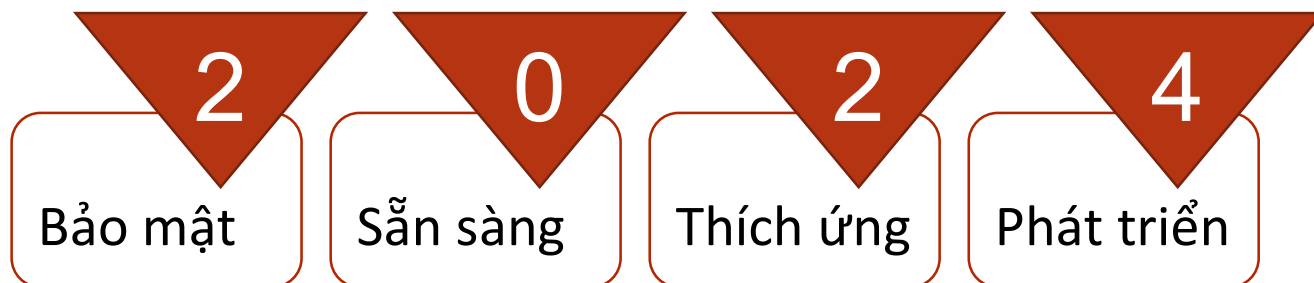
Bước sang năm 2025, hệ thống giao dịch KRX dự kiến triển khai, mở ra cơ hội nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hoạt động. Tuy nhiên, sự thay đổi về công nghệ cũng đặt ra những thách thức mới trong quản trị rủi ro vận hành, đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ hơn. JSI sẵn sàng đón nhận thách thức này, xem đây là cơ hội để mở rộng thị trường, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư quốc tế đến với thị trường tài chính Việt Nam. Các rủi ro phát sinh sẽ được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.



HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống công nghệ thông tin là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò nền tảng trong mọi hoạt động của một công ty chứng khoán. Dù định hướng phát triển theo chiến lược ổn định hay bút phá, hệ thống công nghệ thông tin vẫn phải đảm bảo tính vững chắc và khả năng nâng cấp vượt trội, tạo tiền đề cho sự vận hành hiệu quả, an toàn và bền vững. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán không ngừng biến động và yêu cầu ngày càng cao về tính bảo mật, ổn định và linh hoạt, JSI xác định công nghệ thông tin là trụ cột quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Chủ sở hữu và Ban lãnh đạo công ty, hệ thống công nghệ thông tin đã được xây dựng và vận hành ổn định với đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao, hạ tầng hiện đại và quy trình chặt chẽ. Công ty tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào bảo mật, nâng cao khả năng sẵn sàng, tối ưu hóa hệ thống để đáp ứng nhanh chóng các thay đổi của thị trường, đồng thời phát triển các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Hệ thống máy chủ được đặt tại Trung tâm Dữ liệu Dự phòng Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường vật lý và tối ưu hóa tốc độ xử lý lệnh cho khách hàng. Mặc dù không đặt gần trụ sở chính tại Hà Nội, hệ thống này vẫn được đội ngũ chuyên gia chuyên nghiệp vận hành, bảo trì, đảm bảo tính liên tục và an toàn tuyệt đối, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.



1. TĂNG CƯỜNG BẢO MẬT – Nền tảng cho sự phát triển bền vững

JSI tiếp tục ưu tiên đầu tư vào bảo mật hệ thống nhằm bảo vệ dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin trong bối cảnh rủi ro an ninh mạng ngày càng gia tăng. Công ty đã triển khai hàng loạt biện pháp nhằm nâng cao khả năng phòng vệ trước các mối đe dọa:

- Hoàn thành việc xác định cấp độ an toàn thông tin theo yêu cầu của Cục An toàn Thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Hợp tác với Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh mạng Quốc gia rà soát và xử lý các lỗ hổng bảo mật trên hệ thống máy chủ, thiết bị mạng và phần mềm.
- Đầu tư hệ thống tường lửa mới theo khuyến nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tăng cường bảo mật kết nối giữa trụ sở chính và Trung tâm Dữ liệu Dự phòng Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho toàn bộ nhân sự, phổ biến qua nhiều kênh như email, công cụ chat và tài liệu truyền thông nội bộ.

Những biện pháp trên giúp JSI chủ động phòng tránh rủi ro, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và an toàn trước các cuộc tấn công mạng.

2. ĐẢM BẢO TÍNH SẴN SÀNG – Sẵn sàng cho mọi tình huống

Để đảm bảo tính liên tục và sẵn sàng của hệ thống công nghệ thông tin, JSI đã thực hiện nhiều hoạt động nâng cấp quan trọng:

- Nâng cấp ổ cứng lưu trữ cho hệ thống máy chủ, cải thiện hiệu suất và khả năng sao lưu dữ liệu, đảm bảo tính sẵn sàng hệ thống trong mọi điều kiện.
- Hoàn thành các quy trình vận hành kết nối với hệ thống core KRX theo kế hoạch của Cơ quan Quản lý. Mặc dù kế hoạch triển khai chính thức bị hoãn,

JSI vẫn duy trì giám sát chặt chẽ, đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng để đưa vào vận hành chính thức theo chỉ đạo.

Những bước đi này giúp JSI duy trì sự chủ động, tối ưu hóa khả năng vận hành hệ thống, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường chứng khoán.

3. LINH HOẠT THÍCH ỨNG – Đáp ứng nhu cầu thị trường

Các hoạt động trong năm 2024 tăng cường khả năng đáp ứng linh hoạt của hệ thống công nghệ thông tin bao gồm:

- Điều chỉnh, tối ưu hệ thống để thích ứng với các yêu cầu kỹ thuật và lộ trình triển khai KRX, dù kế hoạch chính thức có sự thay đổi từ Cơ quan Quản lý.
- Đảm bảo tính ổn định của hệ thống giao dịch và xử lý lệnh, giúp khách hàng duy trì trải nghiệm mượt mà, hạn chế tối đa gián đoạn do thay đổi hạ tầng công nghệ thị trường.

JSI cam kết giữ vững tính linh hoạt, chủ động điều chỉnh để luôn đáp ứng nhanh chóng những biến động của thị trường tài chính.

4. PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI – Hướng đến khách hàng

Bên cạnh việc củng cố bảo mật và tối ưu hệ thống, JSI cũng đẩy mạnh phát triển các giải pháp công nghệ hướng đến khách hàng. Năm 2024, công ty đã triển khai hai dự án quan trọng:

- Ứng dụng giao dịch chứng khoán trên thiết bị di động, giúp khách hàng tiếp cận thị trường dễ dàng, giao dịch nhanh chóng, an toàn và tiện lợi.
- Dịch vụ thu hộ, chi hộ kết nối với BIDV, giúp tối ưu thời gian nhận chuyển tiền, cải thiện hiệu quả đầu tư của khách hàng.

Những sản phẩm này không chỉ nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn khẳng định cam kết của JSI trong việc ứng dụng công nghệ để mang lại giá trị tối đa cho nhà đầu tư.



Tiếp nối chiến lược từ những năm trước, JSI đặt mục tiêu nâng cao năng lực công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính Bảo Mật - Sẵn Sàng - Thích Ứng - Phát Triển trong năm 2025. Công ty sẽ tập trung vào các kế hoạch trọng tâm sau:

1. TĂNG CƯỜNG BẢO MẬT – Chủ động trước mọi rủi ro an ninh

JSI tiếp tục đầu tư vào các giải pháp công nghệ hiện đại để nâng cao năng lực giám sát hệ thống, giảm thiểu nguy cơ tấn công mạng và bảo vệ dữ liệu khách hàng một cách tối ưu. Các hoạt động bao gồm:

- Nghiên cứu và triển khai các công nghệ bảo mật tiên tiến, gia tăng khả năng phát hiện và phản ứng nhanh trước các mối đe dọa.
- củng cố hệ thống phòng thủ mạng, tăng cường bảo vệ máy chủ trước các hình thức tấn công ngày càng tinh vi.
- Thực hiện các bài kiểm tra an ninh định kỳ, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn thông tin.

2. ĐẢM BẢO TÍNH SẴN SÀNG – Ổn định vận hành, không gián đoạn

Để đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, JSI sẽ tiếp tục giám sát và duy trì trạng thái sẵn sàng cao nhất:

- Theo dõi chặt chẽ kế hoạch triển khai hệ thống KRX của Cơ quan Quản lý, chủ động điều chỉnh hệ thống để sẵn sàng kết nối với nền tảng mới của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tăng cường khả năng phục hồi hệ thống, nâng cấp hạ tầng nhằm hạn chế tối đa gián đoạn hoạt động.
- Rà soát và tối ưu các quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả xử lý giao dịch.

3. LINH HOẠT THÍCH ỨNG – Nâng cao hiệu suất, đáp ứng nhanh thị trường

JSI tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số để nâng cao năng suất làm việc và tối ưu hóa vận hành:

- Ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc, tăng tính chính xác và hiệu quả.
- Tích hợp các giải pháp số vào hoạt động nội bộ, giảm thiểu quy trình thủ công, tối ưu hóa vận hành trong môi trường cạnh tranh cao.
- Cải thiện giao diện và trải nghiệm người dùng trên các nền tảng giao dịch, giúp khách hàng tiếp cận thị trường dễ dàng hơn.

4. PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI – Nâng tầm trải nghiệm khách hàng

JSI cam kết không ngừng phát triển các giải pháp công nghệ nhằm mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng:

- Dự kiến triển khai ứng dụng giao dịch chứng khoán trên thiết bị di động và hệ thống thu chi hộ điện tử kết nối với BIDV vào Quý II/2025, giúp khách hàng thực hiện giao dịch nhanh chóng, an toàn và thuận tiện hơn.
- Mở rộng các tính năng giao dịch thông minh, tối ưu hóa tốc độ khớp lệnh và nâng cao trải nghiệm đầu tư.
- Nâng cấp hạ tầng dữ liệu, đảm bảo tốc độ xử lý và độ chính xác trong giao dịch, giúp khách hàng tối ưu hiệu quả đầu tư.

Với những kế hoạch này, JSI cam kết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực hệ thống và đảm bảo sự phát triển bền vững trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, JSI tiếp tục duy trì sự ổn định trong bối cảnh thị trường tài chính đầy biến động. Chịu sự ảnh hưởng từ những thách thức chung của nền kinh tế, công ty luôn nỗ lực đảm bảo nền tảng tài chính vững chắc, tối ưu hóa danh mục hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ.

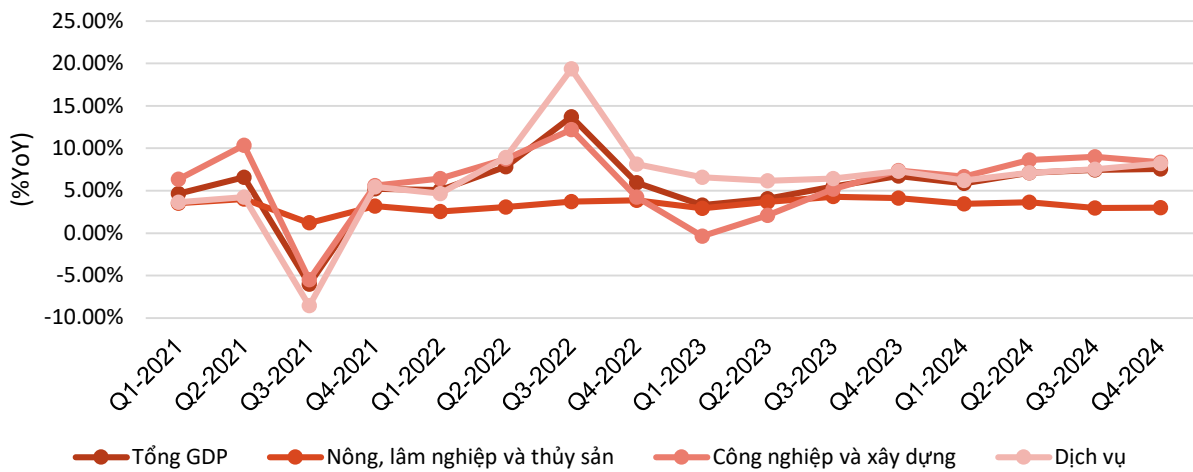
Tổng giá trị tài sản duy trì mức tăng nhẹ, trong khi cơ cấu doanh thu có sự điều chỉnh theo hướng đa dạng hóa với sự tăng trưởng tích cực từ phân khúc khách hàng cá nhân. Bên cạnh việc củng cố quan hệ với khách hàng tổ chức nước ngoài – nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu môi giới, JSI cũng ghi nhận sự mở rộng đáng kể từ các nhà đầu tư cá nhân trong nước và quốc tế. Đồng thời, công ty không ngừng nâng cấp hệ thống giao dịch, cải thiện hiệu suất vận hành và tối ưu chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Với nền tảng sẵn có và chiến lược linh hoạt, JSI sẵn sàng nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong thời gian tới.

1. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG CHUNG

Nền kinh tế toàn cầu năm 2024 đối mặt với nhiều thách thức. Căng thẳng địa chính trị giữa Nga và Ukraine, cùng với xung đột ở Trung Đông, đã cản trở tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, sự gia tăng đáng kể của nợ công trên toàn thế giới, kết hợp với đà phục hồi chậm chạp của Trung Quốc, càng làm ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế và chính trị tại nhiều quốc gia.

Tăng trưởng các cấu phần và tổng GDP của Việt Nam



Nguồn: GSO

Nền kinh tế Việt Nam, giữa bối cảnh đầy biến động, cũng đã gặp nhiều khó khăn, đơn cử như các thiệt hại do cơn bão Yagi gây ra. Tuy nhiên, cả nước vẫn đạt được những cột mốc đáng chú ý như nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với ba quốc gia hay hợp tác với NVIDIA để thành lập hai trung tâm phát triển AI. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách mang tính thuận lợi nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi và ba luật về bất động sản, cùng nhiều chính sách khác. Một số thành tích cụ thể của nền kinh tế Việt Nam:

- **GDP của Việt Nam** tăng trưởng vượt mức 7% trong năm 2024, cao hơn mục tiêu ban đầu.
- **Tổng doanh thu bán lẻ** hàng hóa và dịch vụ đạt 6.391 nghìn tỷ VND, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

- **Hoạt động xuất nhập khẩu** đạt kỷ lục mới với 783 tỷ USD, tăng hơn 100 tỷ USD so với năm trước. Việt Nam ghi nhận xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp, đạt gần 25 tỷ USD.
- **Giải ngân đầu tư công** năm 2024 đạt 548.569 tỷ VND, tương đương 72,9% kế hoạch và 80,3% mục tiêu do Thủ tướng Chính phủ đề ra.
- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tăng 3,63% so với cùng kỳ năm trước, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra.
- **Giải ngân FDI** đạt mức cao kỷ lục khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước.

Thị trường chứng khoán ghi nhận nhiều sự kiện nổi bật với nhiều thay đổi quan trọng, tác động đến sự phát triển và thanh khoản của thị trường:

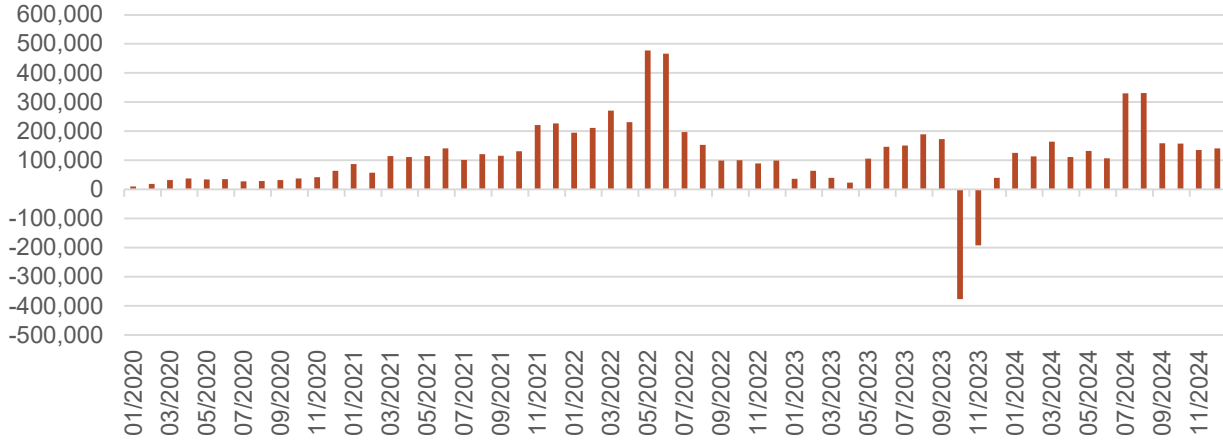
- Quốc hội thông qua **Luật Chứng khoán sửa đổi**: Đây là bước tiến quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Bộ Tài chính ban hành **Thông tư 68/2024/TT-BTC**: Thông tư này tháo gỡ một số nút thắt quan trọng, giúp thị trường tiến gần hơn đến mục tiêu nâng hạng theo chuẩn quốc tế.
- Xét xử nhiều **đại án chứng khoán**: Các vụ án lớn trong lĩnh vực chứng khoán được đưa ra xét xử, phản ánh nỗ lực làm trong sạch thị trường và nâng cao tính minh bạch.

Diễn biến thị trường, VN-Index ghi nhận mức tăng trưởng 12,11%, kết thúc năm ở 1.266,78 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt gần 21.000 tỷ đồng/phiên, tăng 19% so với năm trước:

- **Tổng số tài khoản chứng khoán** ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ với 2 triệu tài khoản, đạt mục tiêu 9 triệu tài khoản chứng khoán vào năm 2025 và tiến gần hơn với mục tiêu 11 triệu tài khoản vào năm 2030 trong chiến lược phát triển thị trường chứng khoán của chính phủ. Đáng chú ý, tất cả

các tháng đều có số tài khoản mở mới tăng dương, đặc biệt trong tháng 7 và tháng 8 với hơn 330.000 tài khoản mới.

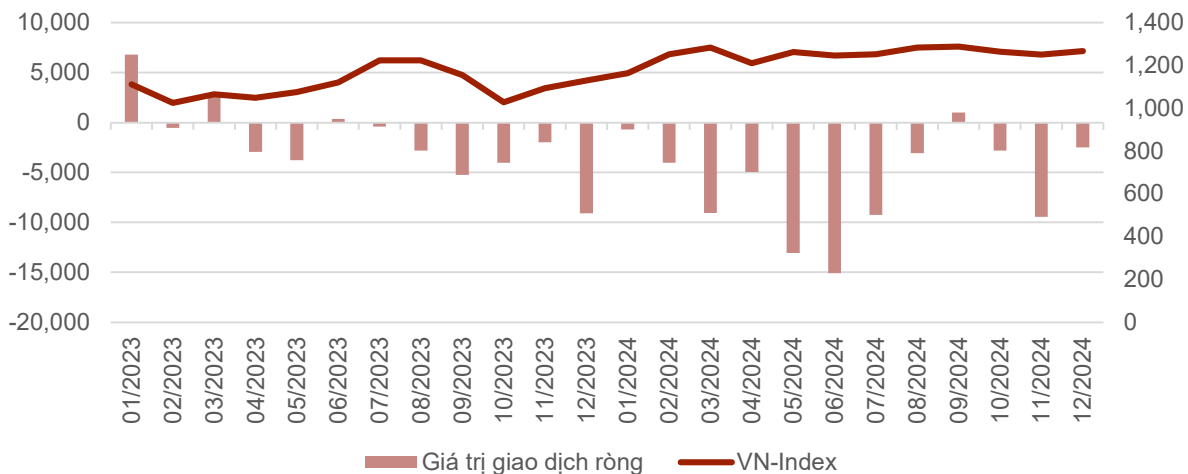
Biến động số tài khoản chứng khoán



Nguồn: SSC

- **Nhà đầu tư cá nhân nước ngoài và tổ chức nước ngoài** ghi nhận mức tăng trưởng về giá trị giao dịch lần lượt 22% và 49% so với năm trước. Mặc dù có sự gia tăng trong hoạt động giao dịch, nhóm nhà đầu tư này đã tiếp tục xu hướng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng hơn 90.000 tỷ đồng trong năm 2024. Áp lực bán mạnh nhất diễn ra trong Quý 2/2024.

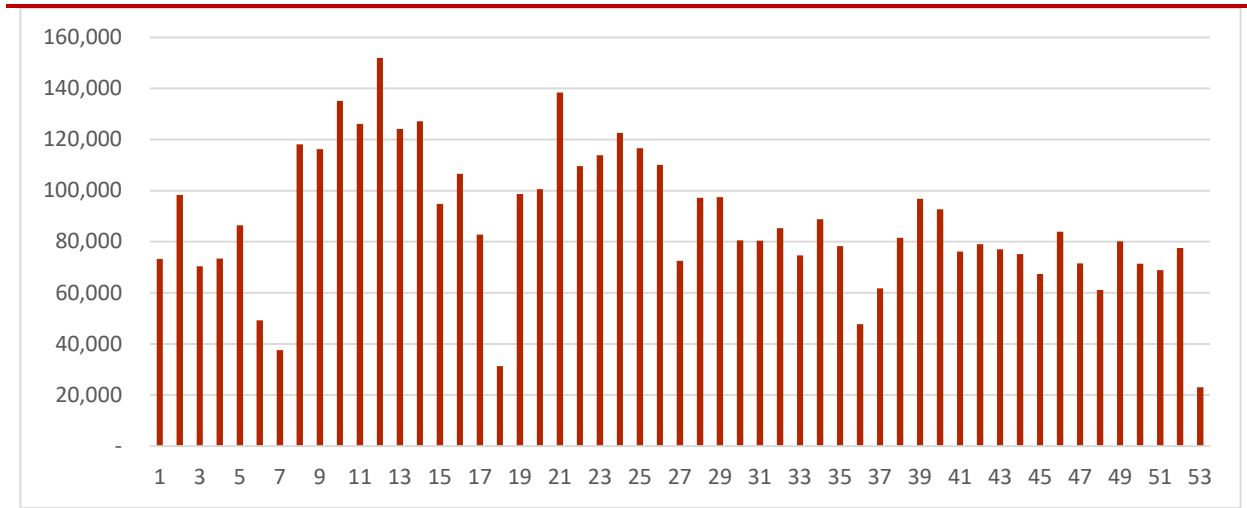
Giao dịch ròng của khối ngoại



Nguồn: FiinPro

- **Nhà đầu tư cá nhân trong nước** tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, chiếm 81% tổng giá trị giao dịch. Tổng giá trị giao dịch của nhóm này tăng 18% so với năm 2023.
- **Tổ chức trong nước** có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với tổng giá trị giao dịch tăng 45%.
- **Thanh khoản theo tuần** của VN-Index trong năm 2024 có xu hướng suy yếu. Nếu không có dòng tiền lớn dẫn dắt hoặc dòng tiền nước ngoài quay trở lại, VN-Index rất khó vượt được mốc 1.300 điểm khi chịu áp lực bán từ nhà đầu tư trong nước.

Thanh khoản theo tuần của VN-Index



Nguồn: FiinPro

- **Thị trường trái phiếu doanh nghiệp** năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ với tổng giá trị phát hành đạt 443.458 tỷ đồng tăng mạnh 42% so với năm 2023. Trong năm, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.914 tỷ đồng. Sự khởi sắc này tiếp nối đà phục hồi sau khi Nghị định số 08/2023/NĐ-CP được ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn và khơi thông dòng vốn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

Kết thúc năm tài chính 2024, JSI ghi nhận kết quả không đạt được kỳ vọng của Chủ sở hữu, mặc dù vẫn duy trì được sự ổn định và hiệu quả nhất định. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty đạt 31 tỷ VND, giảm so với mức 37 tỷ VND của năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 2,93 tỷ VND, giảm so với con số 9,1 tỷ VND của năm 2023. Dù lợi nhuận không đạt được như mong đợi, nhưng trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu và các yếu tố vĩ mô gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn giữ được một nền tảng ổn định, cho thấy khả năng thích ứng và duy trì hoạt động của mình.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	338.503.853.916	340.779.195.852	0,67%
Doanh thu thuần	36.972.389.771	31.023.024.761	-16,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.446.436.081	2.926.086.130	-69,02%
Lợi nhuận khác	-288.909.062	1.955.518	100,68%
Lợi nhuận trước thuế	9.157.527.019	2.928.041.648	-68,03%
Lợi nhuận sau thuế	7.256.206.848	2.340.228.780	-67,75%

Một trong những yếu tố quan trọng giúp JSI duy trì được sự ổn định trong năm qua là chiến lược đầu tư an toàn và thận trọng mà công ty đã triển khai. Nhờ vào việc lựa chọn các khoản đầu tư có rủi ro thấp và đảm bảo tính ổn định, JSI đã có thể duy trì dòng tiền đáng tin cậy, ngay cả khi phải đối mặt với sự suy giảm trong doanh thu từ hoạt động chính. Mặc dù các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến kết quả tài chính, nhưng công ty vẫn đảm bảo được sự ổn định tài chính và có thể tiếp tục triển khai các chiến lược dài hạn.

Bên cạnh đó, sự đa dạng trong các mảng kinh doanh cũng đóng góp một phần quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty. Dịch vụ chứng khoán, đầu tư tài chính vẫn tiếp tục là những mảng kinh doanh chủ lực, đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của JSI. Dịch vụ Chứng khoán, mặc dù chịu ảnh hưởng từ thị trường chứng khoán không thuận lợi, nhưng vẫn duy trì được sự ổn định

trong giao dịch. Mảng đầu tư tài chính, với các dịch vụ tư vấn và đầu tư tài chính, cũng đóng góp vào việc duy trì nguồn thu bền vững cho công ty.

Dù kết quả không hoàn toàn như kỳ vọng, JSI vẫn đứng vững và duy trì được vị thế của mình trên thị trường. Công ty tiếp tục duy trì chiến lược đầu tư thận trọng, kết hợp với sự linh hoạt trong điều hành, giúp JSI vượt qua những thử thách và tiếp tục phát triển trong tương lai. Các mảng kinh doanh đa dạng sẽ là yếu tố quan trọng giúp công ty duy trì sự ổn định và gia tăng cơ hội phát triển trong các năm tới.

❖ CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		Tăng trưởng (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	174.306.662.274	51,5	228.604.385.781	67,1	31,15
Tài sản tài chính ngắn hạn	170.758.106.517	50,4	225.875.547.956	66,3	32,28
Tài sản ngắn hạn khác	3.548.555.757	1,0	2.728.837.825	0,8	-23,1
Tài sản dài hạn	164.197.191.642	48,5	112.174.810.071	32,9	-31,68
Tài sản tài chính dài hạn	155.000.000.000	46	105.000.000.000	31	-32,26
Tài sản cố định	4.248.106.433	1,3	1.674.427.790	0,5	-60,58
Tài sản dài hạn khác	4.949.085.209	1,5	5.500.382.281	1,6	11,14
Tổng cộng tài sản	338.503.853.916	100	340.779.195.852	100	0,67

Trong năm 2024, tổng tài sản của công ty tăng nhẹ 0,67%, từ 338,5 tỷ VND lên 340,8 tỷ VND. Tuy nhiên, sự thay đổi lớn trong cơ cấu tài sản phản ánh những điều chỉnh chiến lược quan trọng của công ty, đặc biệt là việc tăng cường tài sản ngắn hạn và tài sản tài chính ngắn hạn, đồng thời giảm bớt các tài sản dài hạn.

Cụ thể, tài sản ngắn hạn đã tăng mạnh 31,15%, từ 174,3 tỷ VND lên 228,6 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 67,1% trong tổng tài sản. Điều này cho thấy công ty đang chú trọng hơn vào khả năng thanh khoản. Trong đó, tài sản tài chính ngắn hạn ghi nhận mức tăng 32,28%, từ 170,8 tỷ VND lên 225,9 tỷ VND, phản ánh sự gia tăng đầu tư vào các công cụ tài chính ngắn hạn có tính thanh khoản cao như tiền gửi ngân hàng.

Ngược lại, tài sản dài hạn lại giảm mạnh 31,68%, từ 164,2 tỷ VND xuống 112,2 tỷ VND, tương đương giảm từ 48,5% xuống 32,9%. Sự giảm sút này chủ yếu đến từ việc công ty giảm bớt các khoản đầu tư tài chính dài hạn, với tài sản tài chính dài hạn giảm 32,26%, từ 155 tỷ VND xuống 105 tỷ VND, cùng với sự sụt giảm mạnh 60,58% của tài sản cố định (từ 4,2 tỷ VND xuống 1,7 tỷ VND). Điều này thể hiện việc công ty đang chuyển hướng sang các tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao hơn và giảm các khoản đầu tư ít sinh lời trong dài hạn.

❖ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		Tăng trưởng (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Vốn chủ sở hữu	334.607.403.092	98,8	336.947.631.872	98,9	0,7
Vốn góp của chủ sở hữu	300.000.000.000	88,6	300.000.000.000	88,0	0,0
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	325.801.831	0,1	325.801.831	0,1	0,0
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	344.013.296	0,1	344.013.296	0,1	0,0
Lợi nhuận chưa phân phối	33.937.587.965	10,0	36.277.816.745	10,0	6,9
Tổng cộng nguồn vốn	338.503.853.916	100	340.779.195.852	100	0,7

Trong năm 2024, tổng nguồn vốn của công ty tăng nhẹ từ 338,5 tỷ VND lên 340,8 tỷ VND. Tuy nhiên, cơ cấu vốn chủ sở hữu có sự điều chỉnh nhỏ, phản ánh một chiến lược tài chính ổn định.

Vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (98,9%), tăng nhẹ 0,7% so với năm 2023, từ 334,6 tỷ VND lên 336,9 tỷ VND, cho thấy công ty duy trì sự ổn định và không phụ thuộc vào các nguồn vốn vay hay huy động từ bên ngoài. Mặc dù vốn chủ sở hữu tăng nhẹ, vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi về giá trị, vẫn giữ ở mức 300 tỷ VND. Điều này là do sự gia tăng của các hạng mục khác trong vốn chủ sở hữu như lợi nhuận chưa phân phối. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, cùng với các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, không có sự thay đổi so với năm 2023, vẫn giữ nguyên ở mức lần lượt là 325,8 triệu VND và 344 triệu VND, chiếm tỷ trọng 0,1% tổng nguồn vốn.

Lợi nhuận chưa phân phối có sự gia tăng nhẹ từ 33,94 tỷ VND lên 36,28 tỷ VND, tuy nhiên tỷ trọng không thay đổi và vẫn chiếm 10% tổng nguồn vốn, phản ánh công ty có khả năng tích lũy lợi nhuận ổn định. Mặc dù tổng nguồn vốn không thay đổi nhiều, nhưng cơ cấu tài chính của công ty vẫn giữ vững sự ổn định, với vốn chủ sở hữu vững mạnh và khả năng tích lũy lợi nhuận đáng kể, đảm bảo nền tảng tài chính lành mạnh cho các chiến lược trong tương lai.

❖ TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2024, tổng nợ phải trả của công ty giảm nhẹ 1,67%, từ 3,896 tỷ VND xuống còn 3,832 tỷ VND, cho thấy công ty đã có sự điều chỉnh trong chiến lược quản lý nợ ngắn hạn. Mặc dù tổng nợ giảm, nhưng cơ cấu các khoản nợ lại có sự thay đổi rõ rệt.

Cụ thể, các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng 33,34%, từ 116,9 triệu VND lên 155,9 triệu VND, chiếm 4,1% tổng nợ phải trả. Điều này phản ánh việc công ty mở rộng hoạt động dẫn đến sự gia tăng trong các khoản phải trả cho nhà cung cấp.

Phải trả người lao động, một khoản chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn, tăng 13,83%, từ 1,96 tỷ VND lên 2,23 tỷ VND, chiếm 58,3% tổng nợ phải trả. Sự gia tăng này phản ánh sự quan tâm của công ty đối với đời sống và quyền lợi của người lao động. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên cũng tăng nhẹ 9,42%, từ 108,3 triệu VND lên 118,5 triệu VND, chiếm 3,1% tổng nợ phải trả. Đây là sự gia tăng hợp lý nhằm duy trì phúc lợi cho nhân viên.

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		Tăng trưởng (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	3.896.450.824	100	3.831.563.980	100	-1,67
Phải trả người bán ngắn hạn	116.923.155	3,0	155.910.892	4,1	33,34
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.178.031.788	30,2	830.648.197	21,7	-29,49
Phải trả người lao động	1.959.748.951	50,3	2.230.799.119	58,2	13,83
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	108.282.400	2,8	118.485.200	3,1	9,42
Chi phí phải trả ngắn hạn	399.492.460	10,3	405.425.077	10,6	1,49
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	133.972.070	3,4	90.295.495	2,4	-32,6
Nợ phải trả dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng cộng nợ phải trả	3.896.450.824	100	3.831.563.980	100	-1,67

Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 1,49%, từ 399,5 triệu VND lên 405,4 triệu VND, chiếm 10,6% tổng nợ phải trả. Mặc dù tỷ trọng không thay đổi nhiều, nhưng sự tăng trưởng này có thể phản ánh các chi phí hoạt động tăng nhẹ trong năm 2024. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn giảm mạnh 32,6%, từ 134 triệu VND xuống 90,3 triệu VND, chiếm 2,4% tổng nợ phải trả. Điều này có thể cho thấy công ty đã thanh toán hoặc điều chỉnh các khoản nợ khác, giúp giảm bớt các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Mặc dù tổng nợ phải trả giảm nhẹ, nhưng cơ cấu các khoản nợ có sự điều chỉnh rõ rệt. Sự thay đổi này phản ánh một chiến lược tài chính linh hoạt và hợp lý, giúp công ty duy trì hoạt động hiệu quả mà không gia tăng đáng kể nợ ngắn hạn.

❖ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Năm 2024, JSI tiếp tục duy trì nền tảng tài chính ổn định dù chưa có sự tăng trưởng đáng kể nhưng có thể thấy công ty có khả năng kiểm soát rủi ro tốt. Tỷ lệ an toàn vốn vẫn ở mức cao (757,70%), khả năng thanh toán cải thiện rõ rệt, hệ số thanh

toán ngay tăng từ 44,73 lên 59,66 lần phản ánh dòng tiền mạnh và tính thanh khoản tốt hơn. Dù vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,11 xuống 0,09, nhưng đây là kết quả của hoạt động đầu tư thận trọng và tối ưu hóa danh mục tài sản. Mặc dù khả năng sinh lời suy giảm khi lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm từ 0,2 xuống 0,08, JSI vẫn duy trì hiệu quả tài chính và đảm bảo sự phát triển bền vững với nền tảng vững chắc, JSI luôn sẵn sàng tận dụng cơ hội tăng trưởng trong thời gian tới.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
1. Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	VND	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	VND	334.607.403.092	336.947.631.872
Tổng tài sản	VND	338.503.853.916	340.779.195.852
Tỷ lệ an toàn vốn	%	763,83	757,70
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi	VND	22.182.421.921	16.854.594.518
Doanh số cho vay	VND	33.996.758	42.587.321
3. Khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngay	Lần	44,73	59,66
Khả năng thanh toán chung	Lần	86,87	88,94

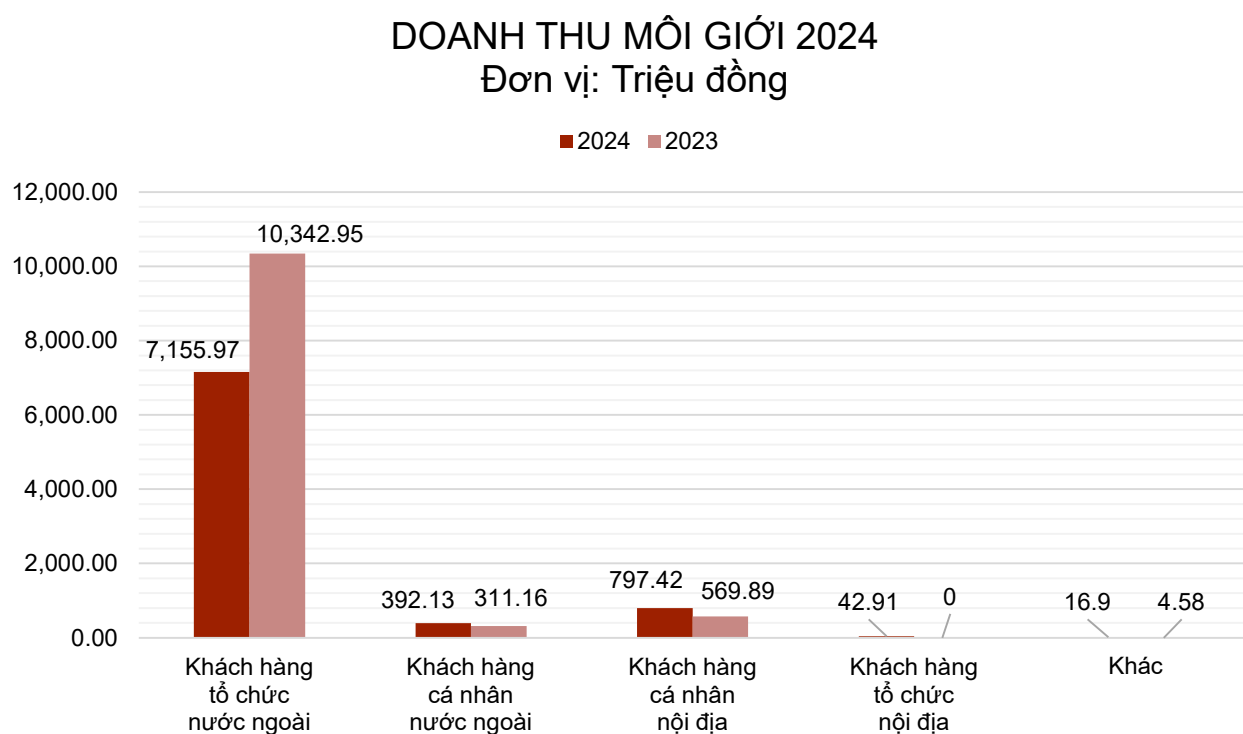
Đơn vị: Làn

Chỉ tiêu	2023	2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	44,73	59,66
Nợ ngắn hạn		
Hệ số thanh toán nhanh:		
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	44,73	59,66
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
<u>Hệ số nợ</u>		
Tổng tài sản	0,01	0,01
<u>Hệ số nợ</u>		
Vốn chủ sở hữu	0,01	0,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay tổng tài sản:		
<u>Doanh thu thuần</u>	0,11	0,09
Tổng tài sản bình quân		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>		
Doanh thu thuần	0,2	0,08
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>		
Vốn chủ sở hữu	0,02	0,01
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>		
Tổng tài sản	0,02	0,01
<u>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</u>		
Doanh thu thuần	0,26	0,09

3. HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

Năm 2024, VNIndex ghi nhận sự phục hồi nhẹ dù khối ngoại bán ròng đạt mức kỷ lục trong lịch sử chứng khoán Việt Nam. Diễn biến thị trường trong nước không đạt kỳ vọng, cùng các yếu tố quốc tế như đà tăng giá của đồng USD, chiến tranh thương mại và căng thẳng địa chính trị khiến nhà đầu tư trở nên e dè và thận trọng trong việc đầu tư, dẫn đến giảm giá trị giao dịch.

Chịu sự tác động kém tích cực của tình hình chung, doanh thu phí môi giới của Công ty năm 2024 giảm 25,14% so với năm trước, đạt 8,4 tỷ VND.

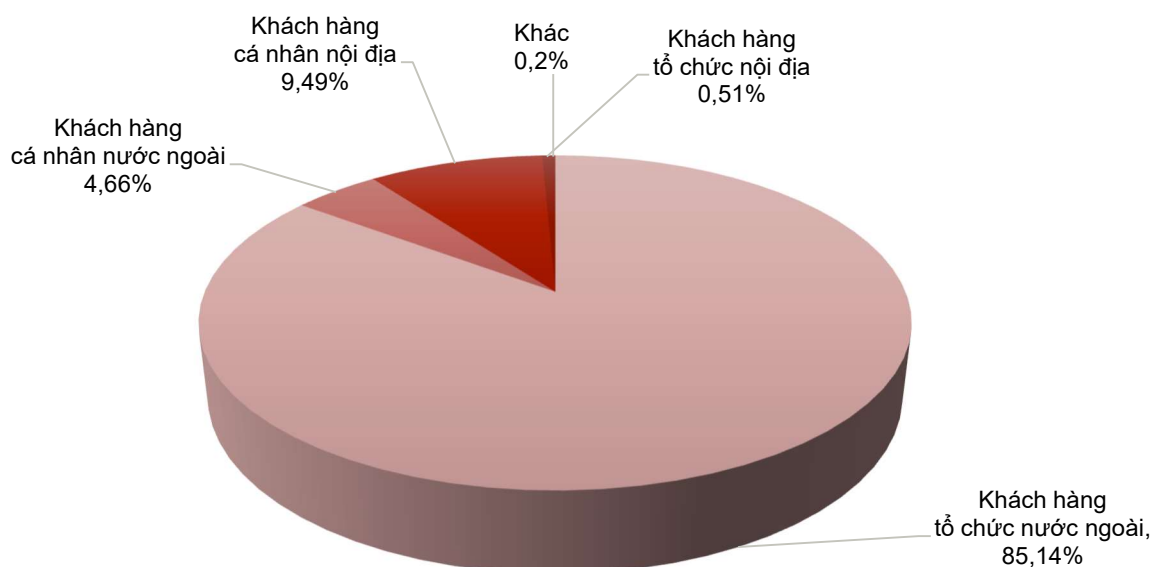


Mặc dù doanh thu từ nhóm **khách hàng tổ chức nước ngoài** giảm, nhưng tỷ trọng vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu doanh thu (85,14%). Điều này cho thấy JSI vẫn duy trì tốt quan hệ với các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, một trong những thế mạnh của công ty. Việc tiếp tục cung cấp dịch vụ chuyên biệt và đáp ứng nhu cầu của nhóm khách hàng này sẽ là yếu tố quan trọng giúp JSI duy trì ổn định nguồn doanh thu môi giới trong dài hạn.

Một trong những điểm sáng trong cơ cấu doanh thu môi giới năm 2024 của JSI là sự tăng trưởng đáng kể từ **khách hàng cá nhân nội địa**. Doanh thu từ nhóm khách hàng này tăng 39,93%, giúp tỷ trọng doanh thu môi giới của họ tăng từ 5,08% lên 9,49%. Mặc dù đây chưa phải là tỷ trọng quá lớn trong tổng doanh thu, nhưng mức tăng trưởng này là một dấu hiệu tích cực, cho thấy JSI có cơ hội mở rộng hơn nữa phân khúc này trong thời gian tới.

Bên cạnh sự tăng trưởng từ khách hàng cá nhân trong nước, **khách hàng cá nhân nước ngoài** cũng ghi nhận mức tăng đáng kể. Doanh thu từ nhóm này tăng 26,02%, giúp tỷ trọng doanh thu môi giới tăng từ 2,77% lên 4,66%. Xu hướng tích cực này có thể là cơ hội để JSI gia tăng sự hiện diện trong phân khúc này trong thời gian tới.

TỶ TRỌNG DOANH THU MÔI GIỚI NĂM 2024



Mặc dù năm 2024 ghi nhận sự sụt giảm trong tổng doanh thu môi giới, nhưng JSI vẫn duy trì nền tảng hoạt động ổn định và có nhiều cơ hội để phát triển trong tương lai. Sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu, đặc biệt là sự gia tăng từ phân khúc khách hàng cá nhân, cho thấy tiềm năng mở rộng thị phần và nâng cao chất lượng dịch vụ. Để tiếp tục phát triển bền vững, JSI kiên định với chiến lược tập trung vào nâng cao trải nghiệm khách hàng, cải thiện hệ thống giao dịch và mở rộng quan hệ hợp

tác, đồng thời tận dụng lợi thế từ sự hỗ trợ của Chủ sở hữu tại Nhật Bản để tăng cường năng lực và thu hút thêm nhà đầu tư quốc tế. Các hoạt động cụ thể gồm:

- Tập trung cải thiện chất lượng thực hiện lệnh của khách hàng tổ chức, chủ động trao đổi để hiểu rõ nhu cầu, nguyện vọng của khách hàng, từ đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng;
- Cập nhật tới khách hàng chính xác và kịp thời những thông tin từ các nguồn thông tin chính thống, uy tín, về tình hình thị trường, doanh nghiệp, mã chứng khoán, giúp khách hàng có cái nhìn toàn diện và đưa ra quyết định đầu tư hợp lý;
- Phối hợp với Chủ sở hữu tại Nhật Bản quảng bá về đất nước cùng cơ hội đầu tư tại Việt Nam, từ đó thu hút thêm khách hàng nước ngoài;
- Cải tiến hệ thống quản trị nghiệp vụ nội bộ để đáp ứng các thay đổi về quy chế của cơ quan quản lý, đa dạng hóa dịch vụ;
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;
- Bổ sung và cập nhật quy trình để đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ tới khách hàng;
- Tăng cường đào tạo thông qua các đợt đào tạo quốc tế để nhân sự nâng cao kiến thức chuyên môn, giao lưu học hỏi các quy trình, kỹ năng làm việc từ Chủ sở hữu tại Nhật Bản.

4. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH

JSI đặt mục tiêu trở thành nguồn cung cấp thông tin đáng tin cậy cho các khách hàng tổ chức nước ngoài, tận dụng lợi thế từ đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm tại các thị trường phát triển và đội ngũ trẻ có khả năng ngoại ngữ tốt. Trong năm 2024, JSI đã không ngừng nâng cao chất lượng và tốc độ cung cấp thông tin, giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả hơn. Đồng thời, JSI từng bước cải thiện nội dung báo cáo, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế.

JSI chủ động mở rộng phạm vi và hình thức báo cáo, mang đến góc nhìn toàn diện hơn về thị trường Việt Nam, giúp nhà đầu tư thường xuyên nhận diện cơ hội sinh lời. Hệ thống báo cáo của JSI ngày càng đa dạng, bao gồm danh mục cổ phiếu tiềm năng, báo cáo khuyến nghị cổ phiếu, cập nhật định kỳ và tổng kết hàng tháng, đáp ứng nhu cầu thông tin phong phú của khách hàng. Các báo cáo này

được cung cấp qua nhiều kênh như cổng thông tin Bloomberg, website chính thức của JSI, email trực tiếp và các buổi thuyết trình chuyên sâu cho từng khách hàng.

Đối với khách hàng hiện hữu và tiềm năng, JSI cung cấp báo cáo thị trường hàng ngày, cập nhật kịp thời mọi diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục chứng khoán được theo dõi và cập nhật thường xuyên bao phủ toàn bộ VN30, gần như toàn bộ VN100 và nhiều cổ phiếu vốn hóa nhỏ, giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin một cách toàn diện và chính xác.

JSI cung cấp các báo cáo đa ngôn ngữ gồm tiếng Việt, tiếng Nhật và tiếng Anh, nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng. Nhiều nhà đầu tư mới đã tiếp cận thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua các báo cáo chuyên sâu này.

Ngoài ra, JSI không ngừng mở rộng quan hệ với các công ty niêm yết, chủ động trao đổi thông tin nhằm cập nhật chiến lược phát triển và định hướng tương lai của doanh nghiệp. Điều này giúp JSI cung cấp những thông tin có giá trị mà khách hàng khó có thể tìm thấy trên các nguồn công khai, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

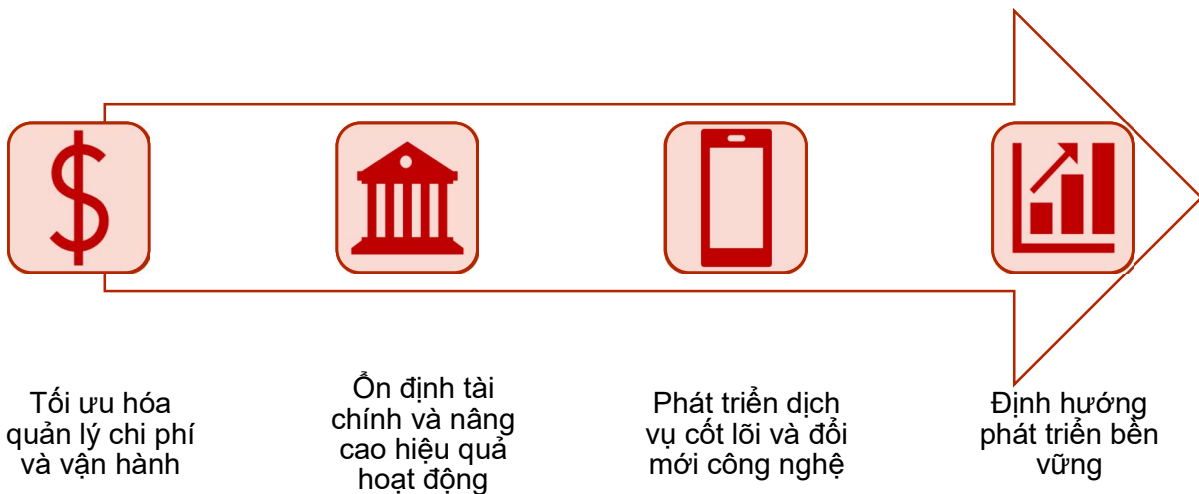
5. HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Năm 2021, Công ty Chứng khoán Aizawa, có trụ sở tại Nhật Bản và là Chủ sở hữu của JSI, đã thực hiện tái cơ cấu và mở rộng thành Tập đoàn Chứng khoán Aizawa. Quá trình này nhằm chuyên môn hóa từng công ty con, phân định rõ ràng vai trò và nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn Tập đoàn. Theo định hướng mới, JSI được giao trọng trách trở thành một công ty môi giới chứng khoán chuyên biệt, tập trung phục vụ các khách hàng tổ chức chuyên nghiệp từ Nhật Bản và các nước Châu Á khác giao dịch tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong khuôn khổ của hoạt động tái cơ cấu, JSI đã tạm dừng các hoạt động tự doanh để tập trung tối đa vào các nhiệm vụ cốt lõi theo định hướng của Tập đoàn. Việc này đảm bảo JSI tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình và chiến lược chung đã đề ra. Khi có sự chấp thuận từ Tập đoàn, JSI sẽ tiếp tục triển khai lại các hoạt động tự doanh theo lộ trình phù hợp.

6. ĐỊNH HƯỚNG 2025

Bước vào năm 2025, JSI tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào duy trì sự ổn định tài chính, tối ưu hóa hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ. Mặc dù môi trường kinh tế và thị trường tài chính vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, công ty sẽ tiếp tục tận dụng nền tảng vững chắc đã được xây dựng trong những năm qua để duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao hiệu suất hoạt động và tăng cường vị thế trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, đặc biệt là cho nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài.



❖ **Tối ưu hóa quản lý chi phí và vận hành**

JSI ưu tiên tập trung vào việc tối ưu hóa chi phí hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ, từ quản lý nhân sự đến tối ưu hóa quy trình vận hành, nhằm đảm bảo lợi nhuận được duy trì ở mức ổn định ngay cả khi thị trường gặp khó khăn. Tuy nhiên, JSI vẫn sẵn sàng đầu tư vào những hạng mục cần thiết để nâng cao chất lượng dịch vụ và thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo chiến lược tối ưu hóa không ảnh hưởng đến sự phát triển dài hạn của công ty.

❖ **Ổn định tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động**

Trong năm 2024, JSI đã duy trì sự ổn định tài chính với tổng tài sản đạt 340,8 tỷ VND, tăng nhẹ so với năm trước. Tỷ lệ an toàn vốn của JSI duy trì ở mức 757,70%

cho thấy công ty có nền tảng tài chính lành mạnh để đối phó với những biến động của thị trường. Xu hướng này sẽ tiếp tục trong năm 2025 khi công ty tiếp tục chú trọng vào quản lý rủi ro tài chính, duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở mức cao và đảm bảo khả năng thanh khoản vững chắc.

JSI sẽ tiếp tục duy trì cơ cấu tài sản hợp lý, tập trung vào các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng linh hoạt trong điều kiện thị trường thay đổi. Việc tăng cường quản lý tài chính sẽ giúp công ty duy trì tỷ lệ lợi nhuận ổn định, dù không đặt mục tiêu tăng trưởng đột phá nhưng vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực Kinh doanh tài chính và Dịch vụ đầu tư tài chính, JSI sẽ tiếp tục phát triển các dịch vụ tư vấn tài chính chuyên sâu, giúp khách hàng tối ưu hóa danh mục đầu tư. Công ty tiếp tục tận dụng thế mạnh của mình trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng tổ chức nước ngoài, đảm bảo nguồn thu ổn định và duy trì vị thế trong ngành.

Đối với hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán, JSI tiếp tục đẩy mạnh phát triển các báo cáo dành cho các khách hàng tổ chức nước ngoài để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhóm khách hàng này. Các kế hoạch hoạt động cụ thể bao gồm:

- Chủ động kết nối với khách hàng để thu thập phản hồi, qua đó điều chỉnh tần suất và nội dung báo cáo nhằm tối ưu giá trị dịch vụ.
- Tăng cường quan hệ với các công ty niêm yết, tổ chức và hiệp hội, mở rộng nguồn dữ liệu để cung cấp thông tin trực tiếp, độc quyền và có giá trị cao cho khách hàng.
- Đẩy mạnh phát hành các báo cáo khuyến nghị và giới thiệu cổ phiếu, đặc biệt tập trung vào nhóm các cổ phiếu vừa và nhỏ - những mã chứng khoán có lượng thông tin hạn chế trên thị trường nhưng sở hữu tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn.

❖ Phát triển dịch vụ cốt lõi và đổi mới công nghệ

Năm 2025, JSI sẽ tiếp tục củng cố các mảng kinh doanh chủ lực gồm Dịch vụ chứng khoán và Đầu tư tài chính. Đối với hoạt động môi giới chứng khoán, công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quy trình giao dịch nhằm

mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. JSI tiếp tục duy trì chiến lược thận trọng trong đầu tư và mở rộng mạng lưới khách hàng, đảm bảo doanh thu từ hoạt động môi giới duy trì ổn định trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến mới của JSI trong lĩnh vực công nghệ với kế hoạch triển khai ứng dụng giao dịch chứng khoán trên thiết bị di động. Ứng dụng này sẽ giúp khách hàng thực hiện giao dịch nhanh chóng, theo dõi danh mục đầu tư và cập nhật tin tức thị trường theo thời gian thực. Với kỳ vọng nâng cao trải nghiệm người dùng và tạo ra sự thuận tiện tối đa, ứng dụng giao dịch chứng khoán trên thiết bị di động của JSI sẽ là một công cụ quan trọng giúp công ty giữ chân khách hàng hiện tại và thu hút thêm nhà đầu tư mới.

❖ Định hướng phát triển bền vững

JSI luôn hướng tới phát triển bền vững, không chỉ trong hoạt động kinh doanh mà còn trong quản trị doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng. Công ty sẽ tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn cao về quản trị rủi ro, minh bạch tài chính và tuân thủ chặt chẽ các quy định của cơ quan quản lý.

Năm 2025, JSI đặt mục tiêu ổn định và hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Với nền tảng tài chính vững chắc, định hướng chiến lược rõ ràng và sự cam kết với khách hàng, JSI tin tưởng rằng công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2025 tới và những năm tiếp theo.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Là công ty thành viên của Tập đoàn Chứng khoán Aizawa – một doanh nghiệp của Nhật Bản với triết lý kinh doanh chú trọng phát triển bền vững – JSI luôn nêu cao tinh thần và ý thức duy trì sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Đối với JSI, đây không chỉ là một nguyên tắc mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động, là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Công ty luôn chủ động tích hợp các yếu tố bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng vào chiến lược phát triển và quá trình vận hành, nhằm hướng tới mục tiêu không chỉ gia tăng giá trị doanh nghiệp mà còn tạo ra những tác động tích cực và lâu dài cho xã hội.

Song song với đó, JSI đặc biệt coi trọng quản trị minh bạch và hiệu quả, xem đây là động lực quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì sự ổn định và phát triển dài hạn. Thừa hưởng tinh thần kỷ luật, trách nhiệm và cam kết mạnh mẽ từ Chủ sở hữu tại Nhật Bản, JSI luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc quản trị, đảm bảo vận hành theo hướng công bằng, minh bạch và bền vững. Với định hướng này, JSI không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn hướng đến việc xây dựng một doanh nghiệp có trách nhiệm, góp phần vào sự thịnh vượng chung của xã hội và nền kinh tế Việt Nam.

1. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

JSI luôn đặt trách nhiệm xã hội và môi trường vào trọng tâm chiến lược, không chỉ để thúc đẩy sự phát triển bền vững của công ty mà còn góp phần xây dựng đất nước thịnh vượng. Đối với JSI, trách nhiệm này là nghĩa vụ, sứ mệnh và cam kết lâu dài vì tương lai xanh và bền vững cho thế hệ mai sau.



❖ MÔI TRƯỜNG

Với đặc thù là một công ty tài chính, JSI có mức tiêu thụ tài nguyên như điện và nước không đáng kể. Tuy nhiên, chúng tôi luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Mỗi cá nhân tại JSI đều chủ động thực hiện những hành động thiết thực, từ tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu sử dụng chai nhựa và túi ni lông đến khuyến khích tái chế giấy in, hộp carton và các vật liệu thân thiện với môi trường. Trong năm 2024, JSI không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến quy định về môi trường, khẳng định cam kết của chúng tôi trong việc xây dựng một môi trường làm việc bền vững, gắn kết trách nhiệm xã hội với sự phát triển dài lâu.

❖ XÃ HỘI

JSI luôn đề cao trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương, cam kết giảm thiểu tác động tiêu cực và gia tăng giá trị tích cực một cách bền vững. Chúng tôi không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh doanh mà còn chú trọng đến các mối quan hệ xã hội, kinh tế và chính trị, từ đó thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

❖ NHÀ NƯỚC

JSI luôn lấy tinh thần thượng tôn pháp luật làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước và các chuẩn mực trong ngành chứng khoán. Chúng tôi cam kết vận hành minh bạch, đảm bảo mọi quy trình từ quản lý, giao dịch đến báo cáo đều tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp lý. Đồng thời, JSI thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách, chung tay thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Việc duy trì uy tín và quan hệ bền vững với Nhà nước không chỉ là trách nhiệm mà còn là nền tảng để xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và phát triển lâu dài.

❖ THỊ TRƯỜNG

JSI cam kết cung cấp dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao, tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp lý nhằm thúc đẩy sự minh bạch và vận hành ổn định của thị trường chứng khoán. Chúng tôi không ngừng nỗ lực kiến tạo một môi trường giao dịch công bằng, minh bạch và an toàn, mang đến sự tin cậy tuyệt đối cho nhà đầu tư.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng thị trường nội địa, JSI còn chú trọng mở rộng tầm nhìn quốc tế, chủ động tìm kiếm và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài – những tổ chức tài chính giàu kinh nghiệm và tiềm lực – tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự hợp tác chiến lược với các đối tác toàn cầu không chỉ giúp huy động dòng vốn từ các nền kinh tế phát triển mà còn góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam.

❖ KHÁCH HÀNG

JSI không chỉ là một đơn vị tư vấn tài chính mà còn là người bạn đồng hành đáng tin cậy, luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu. Chúng tôi cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, giúp khách hàng quản lý tài sản một cách hiệu quả và tối ưu.

Hơn cả sự hài lòng, JSI hướng đến việc xây dựng niềm tin vững chắc bằng cách đảm bảo mọi quy trình quản lý tài sản đều minh bạch, an toàn và bảo mật tuyệt đối. Tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất, chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến sự an tâm cho khách hàng và kiến tạo những mối quan hệ hợp tác bền vững.

❖ LAO ĐỘNG

JSI cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và bình đẳng, nơi mọi nhân viên đều được tôn trọng và hưởng đầy đủ phúc lợi. Chúng tôi tin rằng sự hạnh phúc và phát triển cá nhân của mỗi nhân viên chính là nền tảng tạo nên một tổ chức vững mạnh và hiệu quả.

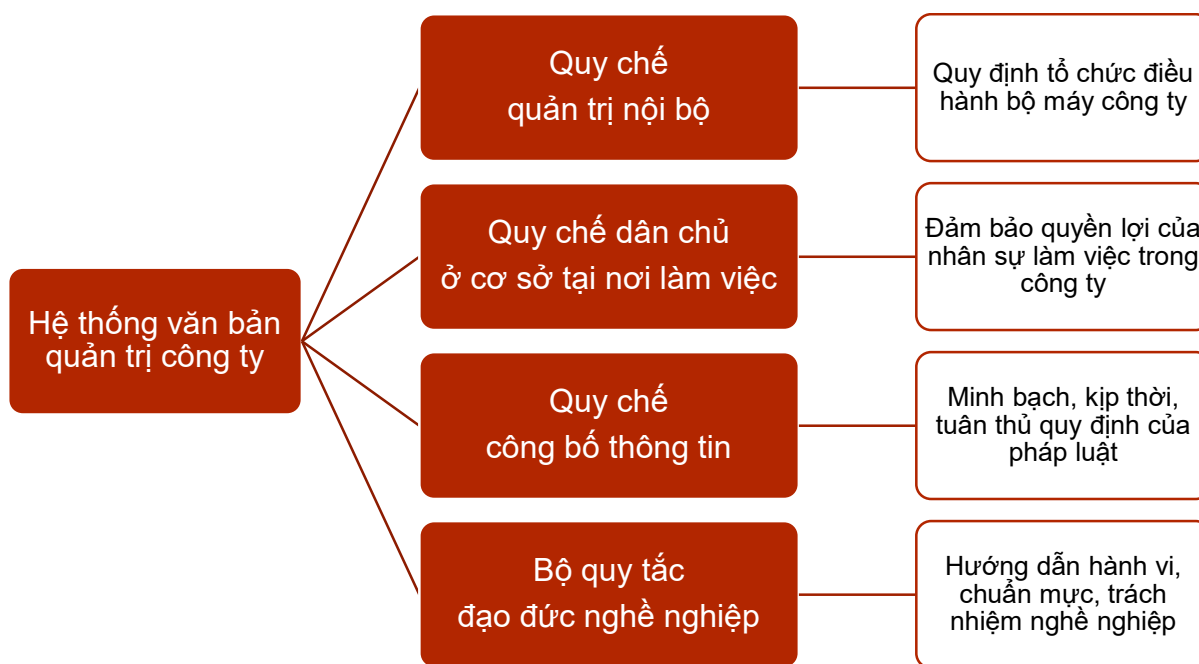
Không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn, JSI còn chú trọng trao quyền và tạo cơ hội để mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chúng tôi không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân viên và gia đình họ, đồng thời lan tỏa những giá trị tích cực đến cộng đồng. Cam kết này được thể hiện qua các chính sách hỗ trợ toàn diện, chương trình đào tạo chuyên sâu và những hoạt động cộng đồng thiết thực, góp phần tạo dựng một xã hội phát triển bền vững.

JSI hiện thực hóa cam kết tích hợp trách nhiệm xã hội và môi trường vào chiến lược kinh doanh thông qua các chính sách quản trị chặt chẽ - được trình bày trong Phần 2 dưới đây - nhằm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp. Với tầm nhìn dài hạn, JSI không ngừng đổi mới, nâng cao giá trị và tuân thủ các nguyên tắc quản trị toàn cầu, đảm bảo sự phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài.

2. TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

JSI hiểu rằng quản trị hiệu quả là yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của một tổ chức. Do đó, công ty luôn tuân thủ và duy trì các nguyên tắc quản trị, đảm bảo trách nhiệm với cộng đồng nơi công ty đang hoạt động. JSI cam kết xây dựng một hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm, vừa tuân thủ các quy định pháp luật vừa hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững chung của cộng đồng.

Để đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững trong quản trị và nhằm đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, JSI đã ban hành hệ thống văn bản gồm:



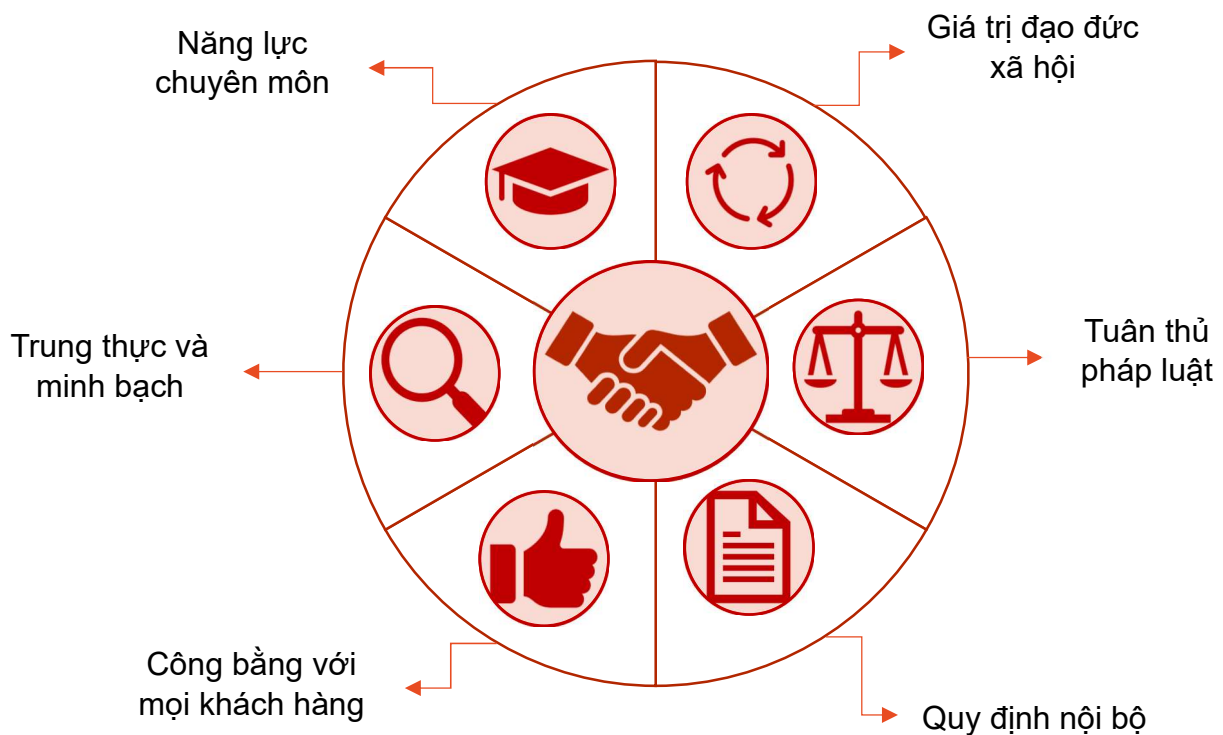
Hệ thống các văn bản quản trị này giúp JSI bảo vệ uy tín cá nhân và tổ chức, góp phần củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác. Trong đó, **Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp** là kim chỉ nam định hướng hành vi chuẩn mực, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh. Đồng thời, **Quy chế công bố thông tin** đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và tuân thủ pháp luật, giúp củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác.

❖ BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

JSI đặc biệt coi trọng việc duy trì các tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh doanh. Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công ty được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi, đóng vai trò như kim chỉ nam cho toàn bộ nhân sự. Tất cả nhân viên JSI đều có trách nhiệm tuân thủ bộ quy tắc này nhằm bảo vệ uy tín nghề nghiệp của bản thân cũng như danh tiếng của công ty. Đồng thời, đây cũng là nội dung đào tạo bắt buộc đối với nhân viên mới gia nhập JSI.

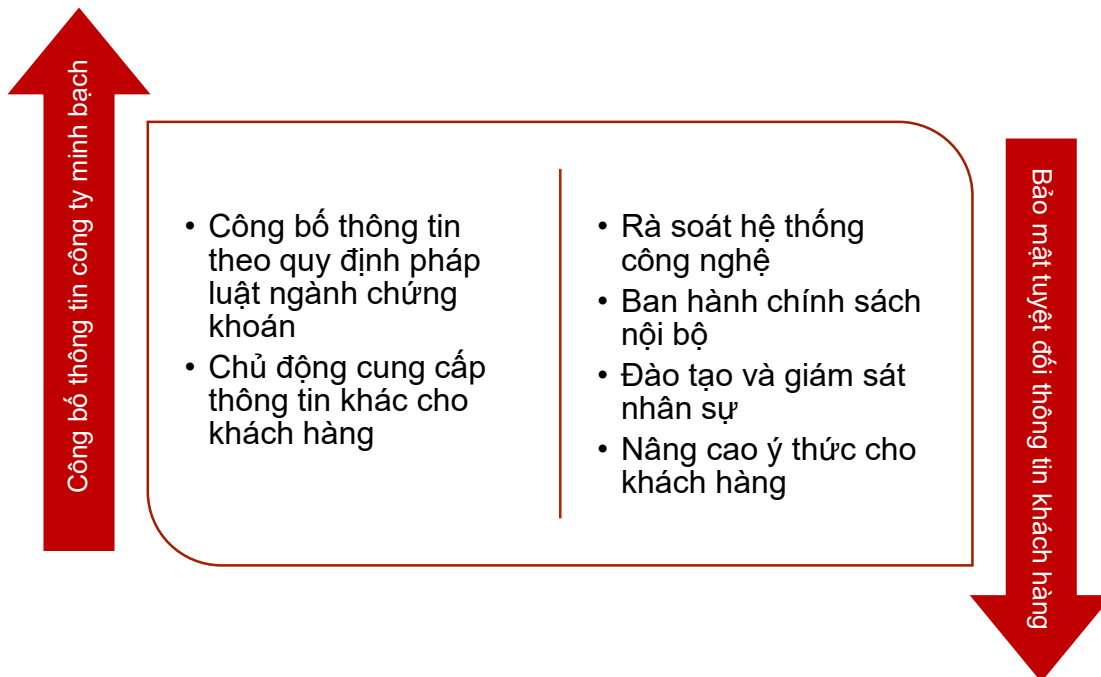
Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của JSI bao gồm các nguyên tắc cốt lõi:

- Bảo vệ quyền con người và hành động theo các giá trị đạo đức xã hội;
- Tuân thủ pháp luật, ứng xử có trách nhiệm với Cơ quan Quản lý Nhà Nước và truyền thông;
- Chấp hành đầy đủ các quy định nội bộ của JSI;
- Tôn trọng và đối xử công bằng với mọi khách hàng
- Trung thực, khách quan, công bằng và minh bạch;
- Đảm bảo năng lực chuyên môn và tính cẩn trọng.



❖ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN

Đối với các quy định về quản lý thông tin, JSI luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ theo hai nguyên tắc cốt lõi: **minh bạch trong công bố thông tin công ty** và **bảo mật tuyệt đối thông tin khách hàng**. Công ty cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, đồng thời áp dụng các biện pháp an ninh tối ưu để bảo vệ dữ liệu khách hàng, ngăn chặn rủi ro rò rỉ hoặc sử dụng sai mục đích.



Đối với hoạt động công bố thông tin công ty:

- JSI luôn **thực hiện công bố thông tin minh bạch và kịp thời**, đảm bảo quyền lợi của khách hàng trong việc tiếp cận thông tin có liên quan một cách chính xác và nhanh chóng. JSI thực hiện công bố thông tin đầy đủ và tuân thủ các quy định theo Thông tư 96/2020/TT-BTC (và các văn bản sửa đổi bổ sung) của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, cũng như các quy định liên quan của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin được công bố bằng 3 ngôn ngữ tiếng Việt – tiếng Anh – tiếng Nhật trên website của JSI đảm bảo sự bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin cho các khách hàng trong và ngoài nước.

- Bên cạnh việc công bố thông tin bắt buộc, JSI còn **chủ động thông báo các tin tức, cảnh báo quan trọng** có thể ảnh hưởng đến sự an toàn tài khoản và giao dịch của khách hàng, đồng thời cung cấp các thông tin hỗ trợ cho nhà đầu tư nước ngoài qua website chính thức của công ty.

Đối với hoạt động bảo mật thông tin khách hàng:

- Là một công ty dịch vụ tài chính, việc bảo mật dữ liệu của khách hàng là ưu tiên hàng đầu của JSI. Chúng tôi có các chính sách và quy trình nghiêm ngặt để bảo vệ thông tin nhạy cảm và ngăn ngừa các mối đe dọa an ninh mạng. Trong năm 2024, JSI đã **thực hiện đầu tư và triển khai phối hợp với đơn vị chuyên thực hiện rà soát lỗ hổng bảo mật của hệ thống** máy chủ, thiết bị mạng và phần mềm nhằm đảm bảo hệ thống tránh được các nguy cơ tấn công và đánh cắp thông tin. JSI cũng chủ động xác định cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến ở cấp độ 3 theo yêu cầu của Cục An toàn Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đồng thời, JSI phát triển ứng dụng di động để hỗ trợ nhà đầu tư thuận lợi trong việc cập nhật, xác thực thông tin căn cước công dân, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng nhưng đồng thời cũng nhằm mục đích gia tăng mức độ bảo mật cho các hoạt động giao dịch trực tuyến cho các nhà đầu tư.

- JSI luôn **tuân thủ chặt chẽ về an toàn hệ thống thông tin** được quy định tại Thông tư 134/2017/TT-BTC (và các văn bản sửa đổi bổ sung) về hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo đó, JSI đã ban hành quy định về Chính Sách Bảo Vệ Tài Sản Và Bảo Mật Thông Tin, Điều Khoản Và Điều Kiện Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, thiết lập các nguyên tắc phân quyền và cấp quyền truy cập tiếp cận thông tin trên hệ thống giao dịch theo từng người dùng hoặc nhóm người.
- Công ty **giám sát chặt chẽ các hoạt động vận hành hàng ngày** liên quan tới việc trao đổi thông tin để đảm bảo tuân thủ quy định bảo mật. Với lợi thế về mô hình quản trị, điều hành tinh gọn, việc giám sát có thể được triển khai, thực hiện hiệu quả ở mọi cấp độ. JSI cũng chú trọng các hoạt động nâng cao nhận thức của nhân viên để bảo mật thông tin khách hàng thông qua

việc chi tiết hóa các quy trình làm việc trong các bộ phận để đảm bảo tính bảo mật cao.

- JSI hiểu rằng ngoài nỗ lực bảo mật từ công ty, khách hàng cũng cần chủ động bảo vệ thông tin cá nhân. Ngoài việc đưa ra một số quy định an toàn bảo mật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán qua các phương thức điện tử, JSI cũng **thực hiện cảnh báo** các chiêu thức lừa đảo trực tuyến, đánh cắp thông tin giao dịch của tội phạm công nghệ để giúp khách hàng có thể nhận diện và phòng tránh, bảo vệ các thông tin của chính mình.

JSI tin tưởng rằng quản trị hiệu quả là nền tảng cho sự phát triển bền vững và thành công lâu dài. Công ty cam kết duy trì một khung quản trị minh bạch, đạo đức và tuân thủ các tiêu chuẩn cao, đảm bảo các hoạt động luôn phù hợp với lợi ích của chủ sở hữu, khách hàng và cộng đồng. Chúng tôi sẽ tiếp tục cải tiến các nội dung thực hành quản trị của mình, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao từ các bên liên quan.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính 2024 của công ty: Chấp thuận toàn phần.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tài liệu đính kèm./.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Osuyoshi Imai

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	3 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	6 - 7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Tsuyoshi Imai	Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Ông Tomonori Tsuchiya	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 4 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Thanh Nhân	Quyền Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 01 tháng 4 năm 2024)
	Quyền Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Bà Bùi Thị Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm từ ngày 01 tháng 01 năm 2025)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Tsuyoshi Imai - Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Số: 067 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18 tháng 3 năm 2025, từ trang 03 đến trang 29 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



M.S.D.N: 0102546856 - C.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
KIỂM TOÁN
VACO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2021-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		228.604.385.781	174.306.662.274
I. Tài sản tài chính	110		225.875.547.956	170.758.106.517
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	17.845.452.125	7.152.049.914
1.1. Tiền	111.1		7.845.452.125	4.152.049.914
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		10.000.000.000	3.000.000.000
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	7	200.000.000.000	150.000.000.000
3. Các khoản cho vay	114	8	1.261.485.855	1.277.624.166
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(1.243.672.975)	(1.243.672.975)
5. Các khoản phải thu	117	10	7.110.029.872	12.348.974.327
5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		7.110.029.872	12.348.974.327
5.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		7.110.029.872	12.348.974.327
6. Trả trước cho người bán	118	10	106.440.000	402.303.000
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	305.709.286	263.050.388
8. Các khoản phải thu khác	122	10	490.103.793	557.777.697
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.728.837.825	3.548.555.757
1. Tạm ứng	131		-	7.500.000
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	11	2.718.837.825	2.696.220.877
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		10.000.000	844.834.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250)	200		112.174.810.071	164.197.191.642
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		105.000.000.000	155.000.000.000
1. Các khoản đầu tư	212	7	105.000.000.000	155.000.000.000
1.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		105.000.000.000	155.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.674.427.790	4.248.106.433
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.427.973.122	3.113.432.697
- Nguyên giá	222		11.758.417.754	11.758.417.754
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(10.330.444.632)	(8.644.985.057)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	246.454.668	1.134.673.736
- Nguyên giá	228		8.158.142.220	8.149.142.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(7.911.687.552)	(7.014.468.484)
III. Tài sản dài hạn khác	250		5.500.382.281	4.949.085.209
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.218.026.302	1.159.044.800
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	11	2.644.750.682	2.216.870.097
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	14	1.637.605.297	1.573.170.312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		340.779.195.852	338.503.853.916

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		3.831.563.980	3.896.450.824
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		3.831.563.980	3.896.450.824
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320		155.910.892	116.923.155
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	15	830.648.197	1.178.031.788
3. Phải trả người lao động	323		2.230.799.119	1.959.748.951
4. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		118.485.200	108.282.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	16	405.425.077	399.492.460
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	17	90.295.495	133.972.070
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		336.947.631.872	334.607.403.092
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	336.947.631.872	334.607.403.092
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		325.801.831	325.801.831
3. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		36.277.816.745	33.937.587.965
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		36.277.816.745	33.937.587.965
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		340.779.195.852	338.503.853.916

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

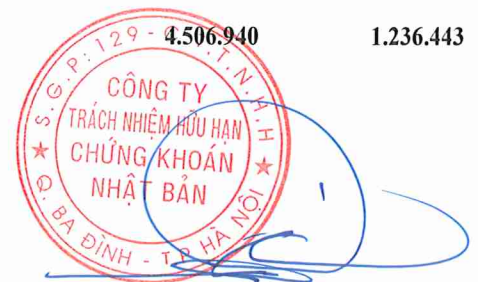
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Ngoại tệ các loại	005			
- USD			-	251,29
- JPY			78.971	94.096
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	021	19	1.142.845.960.000	193.877.020.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		1.141.910.950.000	193.342.920.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		56.000.000	106.000.000
c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		879.010.000	428.100.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	20	8.830.370.000	4.768.810.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		8.643.370.000	4.591.810.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		187.000.000	177.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	21	1.943.000.000	310.500.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư	024	22	5.116.941.400	5.121.655.300
5. Tiền gửi của khách hàng	026	23	7.008.864.885	6.267.340.748
5.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		5.133.317.992	5.752.320.832
5.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		1.871.039.953	513.783.473
5.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		4.506.940	1.236.443
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	24	7.004.357.945	6.266.104.305
6.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		6.281.571.094	6.143.346.012
6.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		722.786.851	122.758.293
7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		4.506.940	1.236.443



Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu



Không Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	25	16.854.594.518	22.182.421.921
1.2 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	25	42.587.321	33.996.758
1.3 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	26	8.405.343.981	11.228.581.982
1.4 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	26	3.766.661.957	2.274.457.130
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09	26	1.263.357.668	61.635.945
1.6 Thu nhập hoạt động khác	11	26	690.479.316	1.191.296.035
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 02 => 11)	20		31.023.024.761	36.972.389.771
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Chi phí môi giới chứng khoán	27	27	17.905.883.680	17.632.113.723
2.2 Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	27	1.231.860.233	1.198.451.606
2.3 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	27	410.446.084	64.810.455
2.4 Chi phí các dịch vụ khác	32	27	-	97.842.300
Cộng chi phí hoạt động (40 = 27 => 32)	40		19.548.189.997	18.993.218.084
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	28	5.106.855	-
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	28	118.373.968	96.261.018
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 => 42)	50		123.480.823	96.261.018
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1 Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		4.432.036	12.616.760
Cộng chi phí tài chính (60 = 51)	60		4.432.036	12.616.760
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	29	8.667.797.421	8.616.379.864
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)	70		2.926.086.130	9.446.436.081

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1 Thu nhập khác	71		1.955.518	920.136
7.2 Chi phí khác	72		-	289.829.198
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		1.955.518	(288.909.062)
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		2.928.041.648	9.157.527.019
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		2.928.041.648	9.157.527.019
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		587.812.868	1.901.320.171
9.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	30	587.812.868	1.901.320.171
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		2.340.228.780	7.256.206.848

Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	2.928.041.648	9.157.527.019
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	2.421.717.354	3.115.182.359
- Khấu hao TSCĐ	03	2.582.678.643	2.955.610.937
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	(118.373.968)	193.568.180
- Dự thu tiền lãi	08	(42.587.321)	(33.996.758)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	5.326.833.713	(19.258.558.954)
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	-	(10.000.000.000)
- (Tăng) giảm các khoản cho vay	33	16.138.311	(33.951.191)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	5.374.096.248	(4.218.314.538)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(42.658.898)	32.843.186
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	1.139.390.282	206.800.254
- (-) Tăng, (+) giảm các tài khác	40	7.500.000	(7.500.000)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	5.932.617	6.691.271
- (Tăng) giảm chi phí trả trước	42	(450.497.533)	(2.924.189.223)
- Thuế TNDN đã nộp	43	(1.101.320.171)	(2.454.272.781)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	38.987.737	(69.896.985)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	10.202.800	11.973.000
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	166.123.712	(224.288.047)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	271.050.168	453.635.612
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(43.676.575)	15.498.449
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	(64.434.985)	(53.587.961)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	10.676.592.715	(6.985.849.576)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(9.000.000)	(1.946.922.378)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	62	-	44.759.259
3. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	25.809.496	22.277.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	16.809.496	(1.879.885.261)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	10.693.402.211	(8.865.734.837)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	7.152.049.914	16.017.784.751
- Tiền	101.1	4.152.049.914	6.017.784.751
- Các khoản tương đương tiền	101.2	3.000.000.000	10.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	17.845.452.125	7.152.049.914
- Tiền	103.1	7.845.452.125	4.152.049.914
- Các khoản tương đương tiền	103.2	10.000.000.000	3.000.000.000

Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng (i)			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	1.275.379.469.470	222.499.140.360
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(624.577.599.620)	(236.037.592.500)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	627.491.125.382	214.025.054.622
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(1.277.531.487.344)	(199.095.806.611)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(23.254.248)	(61.317.858)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	94.162.372.131	12.014.961.088
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(94.159.101.634)	(12.017.050.974)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20	741.524.137	1.327.388.127
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	6.267.340.748	4.939.952.621
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	5.752.320.832	4.778.207.275
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	513.783.473	158.419.017
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	1.236.443	3.326.329
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	7.008.864.885	6.267.340.748
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	5.133.317.992	5.752.320.832
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	1.871.039.953	513.783.473
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	4.506.940	1.236.443

Ghi chú:

- (i) Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng trong năm tăng chi tiết tại Thuyết minh số 35 – Thông tin khác phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu

Không Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2023	01/01/2024	Năm trước		Năm nay		31/12/2023	31/12/2024
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	18	325.801.831	325.801.831	-	-	-	-	325.801.831	325.801.831
3. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18	344.013.296	344.013.296	-	-	-	-	344.013.296	344.013.296
4. Lợi nhuận chưa phân phối	18	26.681.381.117	33.937.587.965	7.256.206.848	-	2.340.228.780	-	33.937.587.965	36.277.816.745
Tổng vốn chủ sở hữu	18	327.351.196.244	334.607.403.092	7.256.206.848	-	2.340.228.780	-	334.607.403.092	336.947.631.872

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 18.

Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu

Không Thị Hương
Kế toán trưởng



Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản) (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 129/GP-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lại và Giấy phép thành lập và hoạt động được điều chỉnh lần gần nhất số 60/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 7 năm 2023. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND.

Trụ sở Công ty đặt tại Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điều lệ Công ty được sửa đổi và ban hành mới nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 24 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 24 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tụ doanh chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán (“VSDC”).

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc niên độ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Máy móc, thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	05 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 - 06 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo trì, chi phí thuê chỗ đặt máy chủ, chi phí thi công nội thất văn phòng và các thiết bị, chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá ba năm hoặc theo kỳ hạn thanh toán trước.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của Chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo quyết định của Chủ sở hữu.

Doanh thu

• **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL và chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

• **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn chứng khoán:**

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng.

• **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**

Là khoản phí chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ hoạt động giao dịch ký quỹ và hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ hoàn thành.

• **Thu nhập hoạt động khác:**

Doanh thu khác bao gồm doanh thu từ các dịch vụ hỗ trợ giao dịch môi giới và các khoản doanh thu khác. Các khoản này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá và lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo thu nhập toàn diện. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ hoạt động tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên các dịch vụ được cung cấp cho nhà đầu tư. Ban Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc của Công ty.
- Công ty Tập đoàn Chứng khoán Aizawa (tên cũ: Công ty Chứng khoán Aizawa): Công ty mẹ.
- Công ty Chứng khoán Aizawa (được thành lập ngày 01 tháng 4 năm 2021): Cùng công ty mẹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	7.845.452.125	4.152.049.914
Các khoản tương đương tiền (i)	10.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	17.845.452.125	7.152.049.914

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

Năm nay	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm nay</u>
	VND	VND
Cửa nhà đầu tư	88.631.726	2.623.915.883.855
- Cổ phiếu	87.727.764	2.600.086.919.350
- Chứng chỉ quỹ	903.962	23.828.964.505
Cộng	88.631.726	2.623.915.883.855
Năm trước	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm trước</u>
	VND	VND
Cửa nhà đầu tư	115.383.446	3.097.375.813.140
- Cổ phiếu	113.279.466	3.045.001.561.340
- Chứng chỉ quỹ	2.084.580	52.356.306.800
- Chứng khoán khác (Chứng quyền)	19.400	17.945.000
Cộng	115.383.446	3.097.375.813.140

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	200.000.000.000	150.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng (i)	200.000.000.000	150.000.000.000
b) Dài hạn	105.000.000.000	155.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng (ii)	105.000.000.000	155.000.000.000
Cộng	305.000.000.000	305.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, lãi nhận cuối kỳ.

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, lãi nhận cuối kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	1.261.485.855	1.243.672.975	1.277.624.166	1.243.672.975
Cho vay hoạt động Margin (i)	1.243.672.975	1.243.672.975	1.243.672.975	1.243.672.975
Cho vay hoạt động ứng trước	17.812.880	-	33.951.191	-

Ghi chú:

- (i) Theo Thông báo số 001/2017/JSI-CBTT ngày 23 tháng 01 năm 2017, Công ty thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Số dư cho vay hoạt động Margin tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 phát sinh từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THỂ CHẤP

Đơn vị: VND

STT	Loại TSTC	Cơ sở lập dự phòng năm nay			Giá trị lập dự phòng đầu năm	Mức (trích lập)/ hoàn nhập trong năm
		Giá sổ sách kế toán	Giá trị thị trường tại thời điểm lập BCTC	Giá trị lập dự phòng cuối năm		
I	Tài sản tài chính cho vay					
	Các khoản cho vay	1.261.485.855	17.812.880	(1.243.672.975)	(1.243.672.975)	-
	Cho vay hoạt động Margin	1.243.672.975	-	(1.243.672.975)	(1.243.672.975)	-
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	17.812.880	17.812.880	-	-	-

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	7.110.029.872	12.348.974.327
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	7.101.904.116	12.340.852.062
Dự thu tiền lãi hoạt động giao dịch ký quỹ	8.075.756	8.075.756
Dự thu tiền lãi hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	50.000	46.509
Trả trước cho người bán	106.440.000	402.303.000
Công ty TNHH Công nghệ Skytek	55.440.000	357.303.000
Công ty TNHH Kiểm toán VACO	45.000.000	45.000.000
Đối tượng khác	6.000.000	-
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	305.709.286	263.050.388
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	22.194.812	77.573.470
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	170.600.000	168.300.000
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	112.567.828	10.246.369
Phải thu phí dịch vụ khác	346.646	6.930.549
Các khoản phải thu khác	490.103.793	557.777.697
Công ty Chứng khoán Aizawa	419.393.020	507.226.222
Các khoản phải thu khác	70.710.773	50.551.475

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.718.837.825	2.696.220.877
Thuê chỗ đặt máy chủ, tủ rack offline	744.150.000	744.150.000
Chi phí bảo trì	195.835.487	195.835.487
Chi phí thuê văn phòng	1.312.328.932	1.269.449.280
Chi phí trả trước khác	466.523.406	486.786.110
b) Dài hạn	2.644.750.682	2.216.870.097
Chi phí thi công nội thất văn phòng	1.283.876.515	2.017.520.238
Thiết bị tường lửa	1.149.292.944	-
Chi phí bảo trì	72.083.334	13.625.000
Chi phí trả trước khác	139.497.889	185.724.859
Cộng	<u>5.363.588.507</u>	<u>4.913.090.974</u>

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	<u>7.835.571.778</u>	<u>1.667.939.900</u>	<u>2.254.906.076</u>	<u>11.758.417.754</u>
Số dư cuối năm	<u>7.835.571.778</u>	<u>1.667.939.900</u>	<u>2.254.906.076</u>	<u>11.758.417.754</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	5.339.986.177	1.441.512.578	1.863.486.302	8.644.985.057
Khấu hao trong năm	1.372.542.531	226.427.322	86.489.722	1.685.459.575
Số dư cuối năm	<u>6.712.528.708</u>	<u>1.667.939.900</u>	<u>1.949.976.024</u>	<u>10.330.444.632</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	<u>2.495.585.601</u>	<u>226.427.322</u>	<u>391.419.774</u>	<u>3.113.432.697</u>
Số dư cuối năm	<u>1.123.043.070</u>	<u>-</u>	<u>304.930.052</u>	<u>1.427.973.122</u>

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.814.279.575 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 414.784.675 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	8.149.142.220	8.149.142.220
Mua trong năm	9.000.000	9.000.000
Số dư cuối năm	<u>8.158.142.220</u>	<u>8.158.142.220</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	7.014.468.484	7.014.468.484
Khấu hao trong năm	897.219.068	897.219.068
Số dư cuối năm	<u>7.911.687.552</u>	<u>7.911.687.552</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	<u>1.134.673.736</u>	<u>1.134.673.736</u>
Số dư cuối năm	<u>246.454.668</u>	<u>246.454.668</u>

Nguyên giá các tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.779.892.220 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.779.892.220 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	998.148.875	998.148.875
Tiền lãi phân bổ	519.456.422	455.021.437
Cộng	<u>1.637.605.297</u>	<u>1.573.170.312</u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế GTGT	145.262.467	43.247.603
Thuế TNDN	187.812.868	701.320.171
Thuế TNCN	394.546.312	317.412.387
Thuế nhà thầu	103.026.550	116.051.627
Cộng	<u>830.648.197</u>	<u>1.178.031.788</u>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài đã hoàn thành chưa có hoá đơn	405.425.077	399.492.460
Cộng	<u>405.425.077</u>	<u>399.492.460</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền thu hộ chi hộ và chi phí qua thẻ tín dụng phải trả	90.295.495	133.972.070
Cộng	<u>90.295.495</u>	<u>133.972.070</u>

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghề nghiệp</u>	<u>Các quỹ khác thuộc vốn CSH</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	325.801.831	344.013.296	26.681.381.117	327.351.196.244
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	7.256.206.848	7.256.206.848
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	325.801.831	344.013.296	33.937.587.965	334.607.403.092
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.340.228.780	2.340.228.780
Số dư cuối năm nay	<u>300.000.000.000</u>	<u>325.801.831</u>	<u>344.013.296</u>	<u>36.277.816.745</u>	<u>336.947.631.872</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Tập đoàn Chứng khoán Aizawa	300.000.000.000	100%	300.000.000.000	100%
Cộng	300.000.000.000	100%	300.000.000.000	100%

19. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSDC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng (i)	1.141.910.950.000	193.342.920.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	56.000.000	106.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	879.010.000	428.100.000
Cộng	1.142.845.960.000	193.877.020.000

Ghi chú:

(i) Số dư tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 trong đó bao gồm 944.946.640.000 VND là giá trị các chứng khoán tự do chuyển nhượng thuộc Công ty Chứng khoán Aizawa (tính trên mệnh giá phát hành) chi tiết tại Thuyết minh số 35 - Thông tin khác phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

20. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSDC VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	8.643.370.000	4.591.810.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	187.000.000	177.000.000
Cộng	8.830.370.000	4.768.810.000

21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Số dư tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 1.943.000.000 VND và 310.500.000 VND.

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSDC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC	5.116.941.400	5.121.655.300
Cộng	5.116.941.400	5.121.655.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	5.133.317.992	5.752.320.832
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán	1.871.039.953	513.783.473
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	4.506.940	1.236.443
Cộng	<u>7.008.864.885</u>	<u>6.267.340.748</u>

24. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	6.260.247.823	5.829.280.572
Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	722.786.851	122.758.293
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi thực hiện quyền mua cổ phiếu	21.323.271	314.065.440
Cộng	<u>7.004.357.945</u>	<u>6.266.104.305</u>

25. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	16.854.594.518	22.182.421.921
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	42.587.321	33.996.758
Cộng	<u>16.897.181.839</u>	<u>22.216.418.679</u>

26. DOANH THU NGOÀI THU NHẬP CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.405.343.981	11.228.581.982
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	3.766.661.957	2.274.457.130
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.263.357.668	61.635.945
Thu nhập hoạt động khác	690.479.316	1.191.296.035
Cộng	<u>14.125.842.922</u>	<u>14.755.971.092</u>

27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	17.905.883.680	17.632.113.723
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	410.446.084	64.810.455
Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	1.231.860.233	1.198.451.606
Chi phí hoạt động khác	-	97.842.300
Cộng	<u>19.548.189.997</u>	<u>18.993.218.084</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái	5.106.855	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	118.373.968	96.261.018
Cộng	123.480.823	96.261.018

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	5.080.308.743	4.782.604.235
Chi phí vật tư văn phòng	123.572.725	95.277.244
Chi phí khấu hao TSCĐ	357.030.378	567.483.627
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.544.906.296	2.493.931.658
Chi phí khác	558.979.279	674.083.100
Cộng	8.667.797.421	8.616.379.864

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán đã thực hiện trước thuế	2.928.041.648	9.157.527.019
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	11.022.693	349.073.838
<i>Trừ: Chi phí phải trả năm trước xuất hóa đơn năm nay</i>	<i>(399.492.460)</i>	<i>(389.914.813)</i>
<i>Trừ: Lỗ chênh lệch tỷ giá năm trước</i>	<i>(761.429)</i>	<i>(1.989.390)</i>
<i>Cộng: Chi phí không được trừ</i>	<i>410.435.510</i>	<i>740.216.612</i>
<i>Cộng: Lỗ chênh lệch tỷ giá năm nay</i>	<i>841.072</i>	<i>761.429</i>
Thu nhập chịu thuế	2.939.064.341	9.506.600.857
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	587.812.868	1.901.320.171

Ngoài thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ, Công ty đang tạm xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể với lợi nhuận kế toán (ngoài giá trị được điều chỉnh ở trên đối với thu nhập chịu thuế). Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê văn phòng làm việc theo Hợp đồng số CP/2022/07/T1/JSI ngày 04 tháng 11 năm 2022 với Công ty Cổ phần Twin-Peaks, địa điểm thuê phòng số CP1.07.01 - Tầng 7, tháp 1, tòa nhà Capital Place, tại số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội, thời gian thuê 5 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm là 5.163.556.424 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	4.853.185.086	4.694.142.204
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	12.848.354.610	17.701.539.696
Cộng	17.701.539.696	22.395.681.900

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Hoạt động môi giới chứng khoán	Hoạt động cho vay, đầu tư	Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	Hoạt động lưu ký chứng khoán	Hoạt động khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	8.405.343.981	17.020.662.662	3.766.661.957	1.263.357.668	690.479.316	31.146.505.584
Chi phí bộ phận trực tiếp	17.905.883.680	4.432.036	1.231.860.233	410.446.084	-	19.552.622.033
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	-	8.667.797.421
Kết quả hoạt động kinh doanh	(9.500.539.699)	17.016.230.626	2.534.801.724	852.911.584	690.479.316	2.926.086.130

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa	9.932.704.165	12.249.098.304
Doanh thu môi giới chứng khoán	6.256.570.297	9.306.632.078
Doanh thu tư vấn	1.836.000.000	1.836.000.000
Doanh thu khác	640.133.868	1.106.466.226
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.200.000.000	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Chứng khoán Aizawa	694.152.790	750.686.382
Phải thu phí và thuế giao dịch chứng khoán	4.159.770	75.160.160
Phải thu phí lưu ký	100.000.000	-
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	170.600.000	168.300.000
Phải thu khác	419.393.020	507.226.222
Ban Giám đốc	53.887.856	91.055.881
Phải trả ông Tsuyoshi Imai	53.887.856	50.563.781
Phải trả ông Tomonori Tsuchiya	-	40.492.100

Các khoản lương, thưởng của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	2.830.295.258	2.371.795.861
Cộng	2.830.295.258	2.371.795.861

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của Chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	17.845.452.125	7.152.049.914
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	336.947.631.872	334.607.403.092
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.845.452.125	7.152.049.914
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	305.000.000.000	305.000.000.000
Các khoản cho vay	1.261.485.855	1.277.624.166
Các khoản phải thu, phải thu khác	7.905.842.951	13.169.802.412
Tổng cộng	332.012.780.931	326.599.476.492

Công nợ tài chính

Các khoản phải trả	246.206.387	250.895.225
Chi phí phải trả	405.425.077	399.492.460
Tổng cộng	651.631.464	650.387.685

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà Chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.845.452.125	-	17.845.452.125
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000.000	105.000.000.000	305.000.000.000
Các khoản cho vay	1.261.485.855	-	1.261.485.855
Các khoản phải thu, phải thu khác	7.905.842.951	-	7.905.842.951
Tổng cộng	227.012.780.931	105.000.000.000	332.012.780.931
Số cuối năm			
Các khoản phải trả	246.206.387	-	246.206.387
Chi phí phải trả	405.425.077	-	405.425.077
Tổng cộng	651.631.464	-	651.631.464
Chênh lệch thanh khoản thuần	226.361.149.467	105.000.000.000	331.361.149.467
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.152.049.914	-	7.152.049.914
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	150.000.000.000	155.000.000.000	305.000.000.000
Các khoản cho vay	1.277.624.166	-	1.277.624.166
Các khoản phải thu, phải thu khác	13.169.802.412	-	13.169.802.412
Tổng cộng	171.599.476.492	155.000.000.000	326.599.476.492
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	250.895.225	-	250.895.225
Chi phí phải trả	399.492.460	-	399.492.460
Tổng cộng	650.387.685	-	650.387.685
Chênh lệch thanh khoản thuần	170.949.088.807	155.000.000.000	325.949.088.807

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. THÔNG TIN KHÁC

Trong năm, Công ty Chứng khoán Aizawa thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Công ty từ ngày 09 tháng 01 năm 2024 (Năm 2023, Công ty Chứng khoán Aizawa đăng ký lưu ký chứng khoán tại đơn vị khác). Do đó, tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng tại thời điểm cuối năm tăng 944.946.640.000 VND (*Thuyết minh số 19 - Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSDC của nhà đầu tư*), đồng thời, giá trị giao dịch (dòng tiền) trong năm cũng tăng (*thể hiện chi tiết tại mã 01 và 08 trong Lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng*).

Phạm Ngọc Bích
Người lập biểu

Khổng Thị Hương
Kế toán trưởng

Tsuyoshi Imai
Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025